

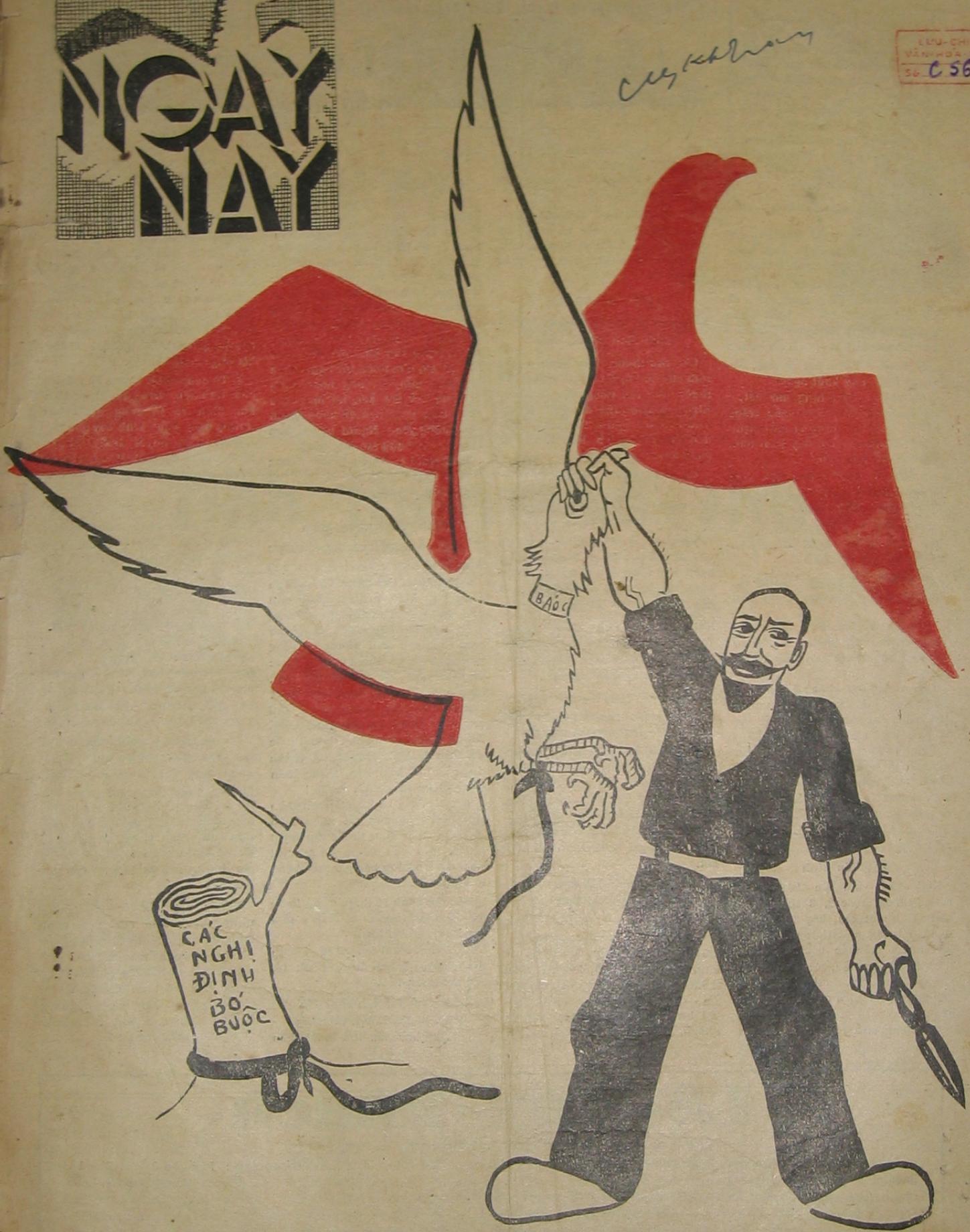
Mỹ Việt Nam

Nhật

NĂM THỨ HAI SỐ 57

CHỦ NHẬT 2 MAI 1937

LƯU-CHIẾU
VĂN-HÓA-NHÂN
Số C 563



Gần đây ông BRÉVIÉ đã cho ta biết chắc chắn:
báo chí Đông-dương sẽ được tự do. Nhưng ước
ao rằng sự tự do đừng giống như bức tranh trên này.

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đỡ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thân của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bao chế rất công phu, có vị phai tầm phoi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phai chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khi và đất nhất là vị thảo cầu thận.

Có bệnh ở thận, bắt cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay.

Bại thận — Đầu lung, mờ mắt, ủ tai, rung tóc, tiêu liên vang, tráng bát thường, thời thường mồi mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Đi tinh — Khi trưởng đến dục vọng thì tình khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiểm định, cố khí.

Mộng-tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng-tinh không bao giờ có nữa!

Hou-tinh — Khi giao hợp tình khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số cầu!

Tinh khí bắt sá nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh-tinh, Nhiệt-tinh, Liệt-dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang-mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lung như bê, mắt mờ, chảy nước mắt, rót qui đầu... dùng thuốc này lại càng hay lâm Giá 1\$ một hộp.

Bất diệu kinh

Kinh hành khi lênh tháng, khi xổng tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kén huyết mà mắc bệnh bất diệu. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vắng kinh, ủ tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều nữa...

Biểu kinh chẳng ngoc số 80 giá

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất diệu. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay, mau khỏi cả thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 4\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh huyết điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LÂU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là lái. Khắp Đông-Diông đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh dán lên báo-trường.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không cứ mời mắc bay đã lâu, nặng hay nhẹ, buốt tê hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở toét quy đầu, mọc mào gá, hoa khế, phát hạch lèn soái, đau lung, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt-trùng Lâu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu,

Giang-Mai được

Tuyệt-trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong dục bất thường, có giày, có căn, rót quy đầu, hơi nhói ở trong ống tiêu... đau lung, vắng kinh, ủ tai, tóc rung, giật thắt... uống thuốc này kèm với « Bồ-ñgut-tang » số 22 giá 1\$00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc
bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiên khi trong, khi dục, có vẫn, có căn, ra khí hư, kinh huyết bất điều, đau bụng nội bộ. Kém ăn, il ngứ, đau mõi thận thắt... kip dùng « Đoan-cân khí hư ẩm » số 37 giá 1\$00 và « Tảo-nhập-khi hư-trung » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhục mệt, đầm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc đẹp. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vạn khí, nỗi ức cục rồi lại lan, đau lung, tức ngực, chân tay buồn mòn, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ảm ảm, mệt mỏi chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0\$50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thi 3, 4 hộp là cung.

Bệnh tè rất nguy hiểm

(Thuốc bồ huyết phòng tè được halk liệt mọi người cảm ơn!)

Độc cù kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thị, nhất định những mắc bệnh Tè thấp mươi người hư máu cá mươi. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nồng như: dinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoa, hoàng cầm... thi bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc cùi tần di là già truyền, là thành được Ông Ói đã biết bao bệnh nhân uống nhằm thuốc đây ra đó!

Thứ thuốc « bồ huyết phòng tè » số 81 (giá 1\$50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng tè » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tè thấp nữa.

Đã mắc bệnh tè thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tè thấp » số 6 (giá 0\$50) thi tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tè, các bệnh sản hậu.

LÂU NĂM KHÔNG ĐỂ
Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, han-

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tờ tường khoa Y-học Á-Dông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn-Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tố lại rõ ràng làm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thế của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhát huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng đầm đì — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lứa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử-cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng con — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoàn » của Lê-huy-Phách phải có thai.

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, dầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách « cùu chế hựu cùu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tắm 9 thứ là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tắm, cứ như thế đù 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cùu chế hựu cùu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIỀN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hẹn, bồ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này man-có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 140, RUE DU COTON - HANOI

BÁI LÝ CÁC NƠI — Honggøy: Hoàng-dao-Quy, N° 5 Théâtre; Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haiduong: Phú-Vân 3 phố Kho-bạc
Baeninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-av; Ninhbinh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; Thai-binh Minh-Duc, 97 Jules Piquet; Nam-dinh: Việt-Long,
28 Champeaux; (trên trường học bến Cầu) Thành-hoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hòa, 29 Paul
Eeri; Quinhon: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-dinh-Tuyênn, tailleur tonkinois; Tuy-hoa: Nguyễn-xuân-Thiều,
Dalat: Nam-Nam được-phòng; Phan-rang Bazar Tú-Son: Phanri; Ich-Công-lhương-cuộc; Faifoo: Châu-Liên, 228 Pont Japonais;
Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thi-Khuynh, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Birc
Thành 148 Albert Ier Cholon: Bạch-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thanh. Thudaumot: Phúc-Hưng-Thai, Thakhekk
Chung-Ký, Phnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-môn, đều có đại-lý cả.



LÝ TOÉT — Đấy, Tây người cũng dạy theo Khổng giáo, « Tiên học lẽ, hậu học văn ».
XÃ XÊ — Nhưng sao lại lẽ kỳ quặc thế ?

BÙN LÂY NƯỚC ĐỌNG

Tinh thần thể-thao

BẢO DÂN QUÈ cần đến thi-thao, không khỏi có nhiều người cho là thừa.

Họ sẽ mỉm cười một cách chế nhạo, rồi sẵn lòng giảng cho ta biết rằng dân què sống trong không khí trong trẻo, và lúc nào cũng vận động như một nhà lực sĩ lâm le giật một chút vỗ đít về môn điền kinh.

Thi-thao chỉ là một món cần cho dân tỉnh ốm yếu, cho những thư sinh trói gà không chặt. Dân què không cần đến món ấy, vì cũ đời họ là một cuộc luyện tập thân thể. Hoặc có khi họ gầy yếu, nhưng đó không phải là vì họ thiểu luyện, mà vì họ thiểu ăn. Nhưng thiểu ăn, không phải lỗi ở họ, mà họ thiểu ăn, thi-thao cũng không làm cho họ no hay đầy ra được.

Câu chỉ trích này rất đúng, nếu thi-thao chỉ có một mục đích: là luyện thân thể trở nên cường tráng. Nhưng thi-thao không phải chỉ có mục đích ấy. Người ta thường nói đến tinh thần thi-thao. Chính cái tinh thần thi-thao đó dân què ta cần có.

Làng nào cũng vậy, thanh niên hoặc không biết chữ hoặc được học chót đinh, đều bị cỏ tục sô đầy vào những lối đi săn. Hoàn cảnh dần dần khuôn họ vào cái đời của cỏ nhân; trí khôn không gặp ngoại vật kích thích, không đủ sức chống lại những thành kiến trở nên chân lý bất di dịch. Thanh niên ở thôn dã không nhiều thì ít, dần dà hóa ra những

ông lý ngờ ngẩn, những ông xã giàn ngơ...

Thi-thao, ta có thể tin được, thi-thao sẽ đem một làn gió mát đến cái tinh thần kết đoàn. Thanh niên lập hội thi-dục, cùng nhau những sự hổ bại còn động lại ở

thôn què.

Điều đáng mừng hơn hết, là thi-thao sẽ khiến dân què biết đến cái tinh thần kết đoàn. Thành niên lập hội thi-dục, cùng nhau nô đùa luyện tập, sẽ hiểu biết

lợi ích của sự hợp quần, của kỹ luật và của tinh bắng hữu.

Một ngày kia, ta sẽ thấy một cảnh tượng khác thường: hội thi-thao dựng lên khắp nơi; thanh niên ở thôn què lập thành từng đoàn luyện tập trong sự vui vẻ đầm ấm. Tinh thần thi-thao và tinh thần thượng võ sẽ thay đổi hết tâm tính của thanh niên. Họ sẽ không bị hoàn cảnh lôi kéo về thành kiến, với hủ tục; họ sẽ không nghĩ đến tranh dành nhau thủ lợn hay phao câu, họ sẽ không thù hận nhau về những điều nhỏ mọn. Họ sẽ bỏ được lòng vị kỷ và tinh hờn sét là bản tính của phần đông dân què. Họ sẽ không như xưa, bằng chân như vại, lúc nhà hàng xóm bay lán cạn bị hỏa tai. Tinh thần hợp quần sẽ bắt họ chỗi dậy, ra công cứu chữa hộ người. Họ sẽ có đủ dũng cảm, đủ lòng tự trọng để đặt mình ngang hàng với người khác, không chịu khùm núm lúc lên quan, không chịu vuốt mặt lúi bị điều ức hiếp.

Không còn nghi ngờ gì nữa, dân què cần phải có tinh thần thi-thao. Ương các nước ngoài, như nước Đức, nước Nhật, về phuơng diện ấy đáng để cho ta soi. Mỗi năm, họ chi phi hàng triệu để chấn hưng nền thi-thao trong nước; kết quả tốt tươi của công trình ấy đã khiến cho họ hài lòng, không tiếc số tiền chi phí lớn.

Ở nước ta, quảng thông thi-

ĐỨNG 7 GIỜ TỐI 24 AVRIL TẠI SÀN QUẦN COULIER HANOI

Hội nghị báo giới Bắc kỵ đà khai mạc

Hơn 200 người viết báo đến dự hội nghị — Hơn 100 lính cảnh sát giữ trật tự — Nhiều người bị soát giấy rất ngặt phải bỏ về

Hội nghị báo giới Bắc-kỵ đã họp tối 24 avril ở hội-quán hội C. S. A. Sau ba giờ đồng hồ bàn định, toàn hội-nghị đã ưng thuận bản nghị-quyết sau đây :

Những điều nghị quyết của hội nghị

I) Báo giới Pháp, Việt họp hội đồng ở Hà-nội ngày 24 avril yêu cầu :
a) Thực hành chế độ báo giới ở chính quốc cho các báo quốc văn và Pháp văn ở Đông dương.

b) Đại xá những người viết báo bị can án do những đạo sắc lệnh hiện hành ở Đông dương.

Gửi điện tín dưới đây về Pháp.

MARIUS MOUTET PARIS

Presse franco-annamite réunie à Hanoi en congrès le 24 avril, remercie chaleureusement Moutet pour son libéralisme envers peuple annamite et le prie bien vouloir ajouter liberté presse indigène et française à son généreux programme de rénovation indochinoise et de faire bénéficier amnistie pleine et entière journalistes récemment condamnés en vertu des décrets en vigueur.

II) Cử một ủy ban lên yết kiến ông Toàn-quyền Brévié, đề nhờ ngài giúp cho cuộc vận động về tự do ngôn luận. Ủy ban ấy lại lên yết kiến ông thống sứ Delsalle và ông đốc lý Virgitti đề nhờ các ngài giúp cho cuộc hội nghị chóng có kết quả.

III) Cử một ủy ban có động gồm có các bạn Nguyễn-đức-Kính, Trần-huy-Liêу, Phùng-bảo-Thạch, Vũ-dinh-Liên, Đào-duy-Kỳ, Vũ-dinh-Dy và ch Thanh Tú.

(Xem trang sau)

theo là một sự khẩn thiết hơn & các nước kia, vì nền thể thao mới phôi thai, mà chính phủ xưa nay đổi với việc ấy lại thờ ơ lạnh nhạt. Nhà đương cuộc cần phải phê bô cái chính sách lanh đạm ấy và trù tính việc trưởng lệ công cuộc thể thao một cách thiết thực sốt sắng. Về phần ta, ta cần phải nỗ lực khuyên nhau lập hội thể thao ở thôn quê. Sân vận động rất dễ tìm, vì khoảng đất trồng nǎo ở trong làng cũng có thể hóa ra một trường thể thao được. Còn hội quán, có thể vừa là nhà hội thể dục, vừa là nhà thư viện trong làng nữa : như thế, một công có thể xong cả hai việc. Ta lại cần phải lập đội quân hướng đạo.

Nói đến đây hẳn có người bảo hướng đạo là trò chơi đắt tiền của những con nhà giàu. Nhưng không phải là ta phải theo bản binh thức hướng đạo sinh hiện có. Bộ áo nâu mặc chẽ vào người, chiếc nón lá, đôi dép với một cây gậy trúc, bộ cánh giản dị và rất rẻ tiền ấy có thể khiến ta trở nên một hướng đạo chân chính rồi. Miễn là ta có tinh thần hướng đạo. Miễn là ta biết nói thực, sẵn lòng bác ái, sẵn lòng cứu giúp người mắc nạn. Miễn là ta biết sửa lỗi và biết sống một đời trong sạch. Miễn là ta doan chính, cần kiệm, can đảm, vui vẻ mà phấn đấu... miễn là ta có đủ đức tính của một người hoàn

toàn.

Ở nước ngoài, cây hồng den mùa nở những bông hoa lớn ; đem sang nước ta, vì thủy thổ, nó trở ra những bông hoa nhỏ, nhưng hương thơm của nó vẫn là hương thơm của dóa hồng. Chủ nghĩa hướng đạo đem sang ta cũng có thể vì như cây hồng đó. Hướng đạo sinh quán nâu áo vải của Annam danh thơm cũng sẽ lan khắp, nếu họ vui vẻ sống một đời vị tha, vui vẻ làm công việc của một đoàn hướng dẫn dân quê trên con đường mới, đầy chông gai nhưng cũng tô điểm bắc lâm bông hoa thơm mát.

Ta lại cần lập nhiều quán trọ cho thanh niên. Những quán trọ

ấy sẽ là nơi gặp gỡ của bạn trẻ, là nơi trao đổi ý kiến của dân quê với các giới khác, là nền tảng của tinh thần kết đoàn của một nước.

Hoặc giả có người khó tính bảo rằng còn có nhiều việc cần thiêt cho dân quê hơn thể-thao. Như việc làm cho họ đủ ăn đã. Nhưng, khi đã muốn đem toàn lực của nước vào việc mưu hạnh phúc cho dân quê, còn điều gì cần hơn là cùng một lúc, cùng bắt đầu làm hết thảy những công cuộc có thể nâng cao trình độ của dân quê.

Hoàng-Đạo

Tin làng báo

Tương lai bị đóng cửa rồi.

Đồng dương tạp chí xuất bản ngày 15-5-1937 do ông Nguyễn Giang làm chủ nhiệm.

Kinh tế tân văn mới xuất bản gần đây ở Huế.

TRƯỚC ĐÂY MỘT THÁNG NGƯỜI TA BÀO TÔI LÀ DA CÓC



bây giờ da dẻ tôi rất
mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu xí mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Da bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da dẻ khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da được trong rỗnghững thứ ấy hiện bảy giờ trong Crème Tokalon màu trắng (không nhão) có cả Chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bẩn cát sỏi vào trong lỗ chân lông mà sờ-phóng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bồ-làm-nhỏ lỗ chân lông nhỏ lại, da sẽ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thử Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mĩ-mẫu, nếu không trả lại tiền.

ĐẠI-LÝ:
F. Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

ĐẠI-HỘI... NGHỊ

BÁO GIỚI

BÁO GIỚI đã phải đợi biếu đến đông đủ ở hội quán hội C. S. A. để về một vấn đề quan trọng, cần cho nghề làm báo và cần cho sự liên

hóa của dân nước : tự do ngôn luận.

Lợi ích của ngôn luận tự do thế nào, không còn ai chối cãi được nữa. Sự tự do ấy là một cái thia khóa mở toang cửa xíu này cho ánh sáng văn minh soi khắp. Người ta chỉ còn có thể dựa vào sự lạm dụng mà dùng

đảng không cho ta hưởng.

Công việc của ta, của báo giới, là hành động cho người ta biết rằng ta đương mong, và với ta, hết thay nhân dân đương mong mỗi sự tự do kia và cho người ta biết rằng ta, đáng được hưởng sự tự do ấy. Ủy ban hành động của hội nghị chắc là sẽ luôn luôn nghĩ đến những phương pháp có thể khiến ta chóng đi tới bến.

Một mục đích nữa của hội-nghi, là làm rõ rõ sức mạnh của sự hợp-doàn, để mọi ngày kia, một ngày gần đây, ta sẽ có nghiệp-doàn báo giới để bệnh vực những quyền-lợi chung.

Nhưng trước hết, và cần nhất, là được ngôn-luận tự-do.

DI DÂN

THÉO tin các báo, Chính phủ đương lo trù tính việc di dân ở trung châu lén miền thượng du và trung du.

Riêng về tỉnh Bắc giang, ông công sứ đã định xin chính phủ đào sông mang dê dắt nước vào những vùng An châu, Sơn động, Lục-ngạn. Nếu có nước, công việc cầy cấy sẽ rất dễ dàng và việc di dân sẽ không gặp sự giật ngang.

Đem dân đến khai khẩn những khu đất bỏ hoang ở trung du, thượng du thật là một ý kiến rất hay... nếu không có bệnh sốt rét rừng.

Vậy muôn công cuộc di dân có hiệu quả, điều cần nhất là tìm hết phương pháp phòng ngừa và trị tiết bệnh sốt rét rừng. Hiện giờ, dân sống ở những miền nước độc chỉ có một cách là nồng quinine. Cách ấy không đủ khiến dân chúng chống lại được với bệnh.

Điều cần yếu hơn, là tìm phương pháp trừ muỗi, chỉ bảo cho dân những điều vệ sinh cần biết để tránh bệnh, và tìm cho dân những nguồn nước lành. Nghĩa là dân đem lên một khu đất hoang nào, nhà đương cuốc cần phải săn sóc đến một cách sốt sắng, không lúc nào sao nhãng hết.

Hoàng-Đạo

HỘI NGHỊ BÁO GIỚI BẮC-KỲ ĐÃ KHAI MẠC

(Tiếp theo trang nhất)

IV) Cử một ủy-ban quản-trị gồm có các bạn Clémenti, Võ nguyên Giáp, Định-khắc-Giao, Bình Mai, Phan-tử-Nghĩa, Trương Thủ, Nguyễn-mạnh-Chất.

V) Cử một ủy-ban đối phó với cơ quan phản động, gồm có các bạn Nguyễn-trọng-Trạc, Trương-Tửu, Định-khắc-Giao.

VI) Hội nghị quyết định lại họp tại tòa Bốc lý 20 giờ 25 avril.

VII) Phản đối sự can thiệp trái luật của cảnh sát trong việc kiểm soát carte de presse.

IX) Ủy ban hội báo giới Bác-kỳ họp nhất với H. N. B. G. Trung kỳ mời anh em Nam kỳ gấp lập hội nghị báo giới Toàn quốc.

X) Nếu 25 avril không được hội họp thì hội nghị cử tín nhiệm vào ủy ban quản trị tiến hành mọi việc.

XI) Quyền hạn ủy ban quản trị giao thiệp với ủy ban Trung Nam về mọi việc và sẽ giải tán đến khi thực hiện hội nghị báo giới toàn quốc.

XII) Đề trang đầu một kỳ báo sau ngày hội nghị để đăng bài cõi động cho Hội nghị.

Những điều quyết định đọc xong, anh Lê-bá-Chấn trình hội nghị về việc anh bị linh mật thảm giữ lại tấm bảng dinh những báo bị thâu giấy phép dùng làm tài liệu cho cuộc thảo luận khi anh đem bảng ấy từ nhà đến hội quán C. S. A. Anh Chấn còn nói thêm rằng biết mặt thảm không những chỉ tịch thâu tấm bảng kia mà còn cho anh biết sáng thứ hai phải có mặt tại sở mật thảm Hanoi.

Üng thuận thêm vào « nghị quyết trên nghị quyết thứ X » can thiệp về việc anh Lê-bá-Chấn bị sở mật thảm thu tài liệu về các báo bị đóng cửa, hội nghị xin với ủy ban quản trị khi đến yết kiến ông Thủ hiến biết về việc đó.

Anh Trần-huy-Liệu hỏi hội nghị cách đối phó nếu hôm 25 avril không được phép họp tiếp hội nghị ?

Đại đa số ứng thuận đề nghị của anh Vũ-dinh-Liên gồm trong hai điều kiện :

1) Họp nữa nhưng họp vào ngày khác.
2) Đề toàn quyền và cử lin nhiệm ủy-ban quản trị đối phó với việc này.

Sau cùng hội nghị cho kiêm diệm lại số tiền các bạn đã góp lại để dùng vào việc gửi điện sang Pháp hai khoản nghị quyết của bạn Clémenti.

Trước khi hội nghị giải tán, bạn Clémenti xin với anh em gio tay theo lối bình dân, hô khẩu hiệu : Vive la Liberté de la Presse ! Vive Montet !

Xét không còn việc gì bàn luận nữa, hội nghị tam-bé mac vào hồi 24 giờ 20 phút.

Lâm tại Hanoi ngày 25-4-37

Üng ban chủ tịch

Chủ tịch : Phan-tử-Nghĩa Thư-ký : Vũ-dinh-Chi
Bồi thẩm, Học-phí : Phạm-văn-Bính

NGƯỜI VÀ VIỆC

HỘI KHAI TRÍ VÀO ĐÁM

HỘI chủ nhật vừa qua là một ngày bế trọng trong lịch sử nước nhà. Vì là một ngày hoạt động của hội khai-trí tiến-đức.

Thôi thì hôm ấy đủ hết các món nhỉn, các món nghe và các món ăn. Y như là một lăng to vào đám, có hát chèo, có cờ bời, có chơi gà, có tôm điếm và có xôi thịt.

Bắt đầu là cuộc vui binh vân. Rồi sau khi ngáp ngắn, ngáp dài đã đủ no, người ta có thể bước ra ngoài vườn hoa xem cá vàng với núi non bộ. Đến đây cũng gặp những bộ râu dài lè thê, những cái bụng phệnh với những cặp má bánh đúc, trông thật là ngoạn mục. Thỉnh thoảng dụng phải để cày phong lan lại giật mình đánh thót một cái, dường là chạm phải một chùm râu đại phu hay đại quỷ.

Bước lên trên gác thường thức mỹ thuật thi lại gấp ngay bức tượng đồng đen. Tượng ông Hoàng trọng Phu đương ưỡn ngực trên một bức bình phong của họa sĩ Nguyễn-đỗ-Cung đã bày ở phòng triển lãm năm ngoái. Sau lưng ông Hoàng-trọng-phu, là tranh một cô con gái phinh phinh, bộ mặt tròn trĩnh, phép pháp, của ông Nam-sơn. Bên tay phải có con gái ấy, là tranh vẽ mấy ông sư liếc cả về phía cô, tuy các ông vẫn lần tràng hặt một cách sốt sắng. Đối diện với tượng ông thiêu Hoàng, là tượng một người lính đương giờ dùi đậm trống: trống thấy lựng ấy, tai bỗng vang vẳng nghe như cò tiếng trống đâu đây, nhưng không rõ là tiếng trống tôm điếm hay là tiếng trống chèo.

Hoàng-Đạo



Một cách dùng khói thuốc lá xì gà rất thẩn thẩn.

Humous Lis'y. Prague

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGU'A

Bí mật và công khai

MỘT huyện lỵ nhỏ ở miền Trung, đương sống một cách nén thở dưới quyền các ông quan đầy lồng thương dân. Một người bạn rủ tôi đến công-đường xem xử một vụ án lý kỳ, đặc biệt.

Đứng trước tòa — tòa là cái Công đường của ông huyện có hai tên tính cầm roi đứng canh — đứng trước tòa, một người trẻ tuổi, vẻ mặt hiền lành, nếu không có cặp mắt sáng với đôi lông mày dài và sắc. Thanh thê gầy gò, người ấy rất đổi lúng túng trong chiếc áo sơ rộng và dài, thỉnh thoảng vén tay áo để lộ ra hai bàn tay nhỏ như bàn tay con gái.

Người nhỏ siu ấy mặc một tội lốn tay dinh: tội dí lậu công văn. Cử tọa thi thẩm:

— Ý hồn ý làm việc quan, không chịu giữ bí-mật nhà nghệ chữ chi! Thế nào mà chẳng có chấm mứt rồi.

— Hay là cùng tội với Nguyễn-thanh-Hưng dí lậu diêu bí mật trong Triều ra ngoài..

— Bậy nǎo. Đỗ Cay làm báo dày mă.

Câu truyện dến đây ngừng bất, vì ông chánh án vừa cắt tiếng ỏi hỏi bị cáo nhân:

— Công văn ấy là công văn bí-mật, sao anh lại cả gan dí lậu, hử?

Tiếng trả lời nhất khoát, trong treo :

— Ngài bảo nó bí-mật, tôi mới biết nó là bí-mật. Ngoài ra, nó vẫn có tính chất công khai lắm. Tôi thấy trát ở huyện về, súc cho lý trường lăng tôi cầm không cho dân di dón ông Godart, chỉ được cử đại biểu thôi..

— Nhưng bí-mật..



— Ấy vẫn thế này từ khi vợ tôi làm Nội bộ tổng trưởng.

NHAT SAN

Một câu văn ..cũng dàn bà ..

Bắc Hà số 4, trong bài « Báo Tình Hoa với quyền số đoạn trường » :

Các ông ghét ai thì thôi các ông ché từ cái tóc cho đến cái lòng mĩ các ông là những người nhận cái chức trách nên những cái « tình hoa » của văn chương và mỹ thuật mà các ông viết những câu không khác gì những câu ở miệng những người dàn bà nói xấu người no người kia.

Đó ai chấm câu và hiểu nội đoạn văn trên này : Nhận cái chức trách nên những cái tình hoa (?) của văn chương và mỹ thuật mà các ông viết những câu...? Thực là một câu vấn ở cửa miệng dàn bà tuy nó chỉ nói xấu có báo Tình Hoa.

Lặng nhắng

Trong truyện « Sức mạnh » (Ích hưu số 62) :

Những câu Thanh nói cứ lặng nhắng theo nàng.

Nếu nó cứ lặng nhắng theo thi nàng chỉ có việc đuổi nó về là xong.

Tan được ?

Cũng trong truyện ấy :

Tiếng ồn ào của xe cộ, sự dụng chà với mọi người cả cái náo nhiệt xung quanh lan mãi trong mớ cảm giác và tư tưởng bốn bề trong tâm hồn Lan.

Sử dụng chà mà cũng tan được?

Triết lý ?

Cũng trong truyện ấy :

Những ngày trống rỗng lạnh lung rồi đây Lan phải sống sola hiện ra trước mắt nàng, như một bức tường cao thẳng lắp mà Lan không thể vượt qua hay đâm thẳng được.

Cái câu văn dày triết lý sâu xa huyền bí ấy còn ai có thể vượt qua hay đâm thủng được nữa?

HÀN DÀI SAN

Sách mới ! ?

Luật lao động và cách chữa thuốc cắp cứu nạn lao động

Dày 74 trang, giá 0p.10

Phàm, thợ hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có như nhau cùng nhau hợp-tác thỏa thuận mãi mãi, thế nào là bất công, thế nào là trái luật v.v. có thể xem sách này mà hiểu cả. Lại có cách đề phòng và cách cắp-cứu nạn lao động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kéo hết thi hoài. Xa gởi mua thêm cước 3 xu, chung nhau mua một lượn 10 cuốn cước có 0\$20. Mua buôn, lẻ thô và mandat (hoặc tem thô) để cho nhà xuất-bản như dưới đây :

NHAT - NAM THU' - QUAN

102 Phố Hàng Gai — HANOI

Hội K.T.T.Đ. vào đám



CẢ NHẠT — Ta lại xem cô nào ở kia.



C.N. — Xin lỗi cô, đây có phải là nhà tắm tăm không ạ?





VIỆT-NAM TÂN-THỜI DIỄN CA

Son-Tinh, Thùy-Tinh và.. Kim-Tinh



Truyện rằng: thế kỷ hai mươi,
Bà đầm Đại Pháp có người con nuôi
Tuổi xuân hờ hờ mươi,
Mặt mày tươi tắn, con người đảm
dang.

Mỹ miêu tên gọi Việt-Nương
Con giống cháu giỏi để vương Lạc-
Hồng.
Ông cha ở cõi Á-dông,
Xưa kia xưng bá xưng hùng một
phương.

Gặp cơn gió biển phi thường
Bởi chung huynh đệ huých tường
gây nên,
Cảnh nhà lâm vận đảo-diên,
Việt-Nương chìm nồi dời phen
phong trần.

Nhà tan, cửa nát, gian truân,
Biết ai mà gửi tấm thân nghìn vàng
Bà Đại Pháp ở Tây-phương,
Một hôm vượt bè tím đường qua
chơi.

Thuyền vừa ghé bến, tới nơi,
Nhắm khỉ nhà Việt gặp hồi gian
nan.
Thấy nắng có chút hồng nhan,
Ngọt ngào bà mới hỏi han, gạn
gừng:

« Thương nàng gấp bước long
đong
Cảm tình ai nỡ cầm lòng cho dang »
Cứu nhau trong lúc nhỡ nhàng,
Việt-Nương bà đỡ về làm con nuôi
Việc nhà rắc rối, lôi thôi,
Nhờ bà trang trải xong suối chu
toàn.

Trò tài khéo léo, khôn ngoan,
Ra tay giữ được giang san hòa bình
Rồi bà dạy học, dạy hành,
Truyền cho các khóa văn minh tân
thời
Đay làm lụng, day ăn chơi,
Luyện cô gái Việt nén người.. « tai
hoa ».

Việc ngoài họ, việc trong nhà,
Cầm cán, nảy mực nhờ bà trông
coi.
Việt-Nương nhân hạ suốt đời,
Hay ăn chóng lớn, nên người giàu
sang.
Đây thì dương độ nở nang,
Đẹp lồng lẹp lẫy, nõn nướng như
hoa.
Tiếng dồn vang khắp gần xa,
Láng giềng lầm cậu lán la nghe
nhóm.
Nhưng bà săn sóc trông nom,
Giữ gìn sát sạt, sóm hóm chẳng
rời.

Khách « đảo mỏ » có hai người,
Lâm le tấp tênh muôn với Việt-
Nương.
Một người quê ở Tây-phương,
Tên Le, họ Hít, ấy chàng Sơn-tinh.
Người cao lớn, mặt thép danh,
Mép râu cộc-lốc, mắt xanh, nanh
vàng.

Một người ở đảo Phù-tang,
Họ Nhật tên Bồn, ấy chàng Thúy-
tinh.
Tướng ngũ đoán rất dị hình,
Thiên hoảng vốn giống, thông minh
lạ thường.

Sơn tinh kia ở tây phương,
Cùng bà Đại Pháp vốn hàng xóm
quen.

Nhưng tinh di lại đôi bên,
Bè ngoài thân thiện, trong xem tử
tử.
Khen thay cung khéo thâm dỗ,
Mon men nhòm nhòm cơ đồ Việt-
Nương.
Thấy nhà lầm thóc, nhiều vàng,
Máu tham sùng sục, anh chàng dâm
mê.
Nhưng mong chỉ thâm duyên se,
Gạ cô gái Việt, lâm le làm chồng.
Mẹ nuôi ví chằng băng lồng,
Lửa tình chàng đã bùng bùng bốc
ra.

Bà sang dè « dòn » tri âm,
Cùng nhau kết nghĩa trăm năm vợ
chồng.
Xem hai công tử anh hùng,
Cùng đều mê mệt phái lòng con
nuôi.
Bà Đại Pháp dạ bồi hồi,
Phản vân chẳng biết nhận lời bén
nao.

Thực tình so sánh thấp cao,
Hai gã ấy, chẳng gã nào nêu trá.
Bà còn nghĩ chút tình xưa :
Kim tinh, triệu phú họ Hoa tên Ký.
Trong cơn túng bấn xưa kia,
Bà thường vay mượn nhiều khí
được nhờ
Gán nợ cũ, trả án xưa.
Muốn đem nghĩa nữ se to cùng
chẳng.
Nhưng chàng công tử giàu sang,
Xa xôi chưa tiện liệu đường mỏi
mạnh.

Người ta lo việc phản tranh,
Bộ ba Sơn, Thủy, Kim tinh sau này.
Bà già yếu chẳng vững tay,
Con nuôi sẽ bị cõi ngày... cưỡng
hôn!

TÚ-MÔ



— Anh lại mặc áo tơi của tôi.
— Vâng, nhưng chiều hôm nay
tôi mặc áo tơi ấy là để khỏi hù
bộ áo trào của anh.

Dagens Nyheter Stockholm

PHUC-LOH

1 Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

ARTICLES DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

HANOI

ĐIỀM BÁO

BÌNH DÂN

TРОNG Việt-nữ số 4, Tự lực văn đoàn chúng tôi được bà Thạch-Lan nói tới. Đó là một hân hạnh không nhỏ vì xưa nay chúng tôi chưa được các bà các cô nữ sĩ chú ý đến một lần nào.

Trước hết bà Thạch-Lan khen chúng tôi vài câu :

« Tôi biết Tự lực văn đoàn có nhiều tư cách mà văn đoàn (?) Nam-Phong không hề có. Cái nghệ thuật vở song, cái học thức cao đẳng, tinh lòng tự cao tự trọng của các nhà văn Tự lực văn đoàn làm cho tác phẩm của họ đáng yêu đặc biệt... »

Độc giả dừng vội mừng cho chúng tôi. Bà Thạch-lan chỉ nâng cao chúng tôi lên để những lời



CỨU NGƯỜI TỰ TÙ

— Ta phải cát mau không nô
chết mất.

chỉ trích của bà càng thêm thia
đó thôi. Vì liền đó bà viết :

« Vâ chính vì thế mà họ có ảnh
hưởng sâu xa trong nỗi giờ của
thế hệ ngày nay. Vâ chính vì đó
mà chị em ta, những ai biết suy
nghĩ, phải hết sức đánh dò tôn chủ
của họ ! » (Trời oil)

Trong đám phụ-nữ biết suy
nghĩ có bà Thạch-lan, và theo ý
bà ta có lẽ chỉ có bà ta thôi, vì
còn ai hiểu được sâu như bà ta !

Đây này độc giả hãy nghe bà

ta lý luận :

« Trong chì em tất có người cãi
tối. Tự lực văn đoàn công kích
trưởng giả và tôn trọng bình dân
chờ đâu phải là khuynh hướng
về chủ nghĩa quỷ phai. »

« Thiết ra, cảnh Tự lực văn
đoàn nói thiên về bình dân, mà lại
ca tụng cuộc đời sung sướng dường
như « đánh vào chỗ yếu » của
người dời... »

Thế nghĩa là gì ? Công kích thi
công kích cho rõ nghĩa hơn một
tí, chứ viết mờ mờ mít mít thế
còn ai hiểu nổi. Sao tôn trọng
binh dân, mà lại không ca tụng
cuộc đời sung sướng dường. Còn
dành vào « chỗ yếu » của người
dời, thì chúng tôi xin chịu không
thể biết chỗ yếu của người dời
là chỗ nào.

Chúng tôi đã định cứ làm việc,
để mặc người ta chỉ trích, nhưng
đối với bà Thạch-Lan, chúng tôi
không muốn im lặng, vì lẽ bà là
dàn bà, và vì lẽ bà công kích
chúng tôi bằng những lời thành
thực tuy bà hiểu lầm.

Phải, bà hiểu lầm như người
ta vẫn hiểu lầm. Bà tưởng thiên
về bình dân thì không được ca
tụng cuộc đời sung sướng, làm
như cuộc đời sung sướng, bình
dân không được phép hưởng, chỉ
để giành cho hạng người giàu
sang.

Chúng tôi muốn đánh dò cái
thành kiến ấy. Chúng tôi muốn
ai ai cũng được sung sướng.
Chúng tôi muốn ai ai cũng được
ăn no, mặc lành, ở nhà cao ráo,
có thời giờ rảnh rang mà cười
đùa vui sướng. Đó là mục đích
cuộc cải cách xã hội mà chúng
tôi mong có.

Bà thử coi ở bên Pháp, có
chính phủ nào — dù ở phái hữu
hay ở phái tả — là không nghĩ
đến sự sung sướng của bình dân ?
Tôi nói « sung sướng vật chất »
mà bà đã công kích : như dụng
nhà thương, nhà ở của thợ
thuyền, bài trừ nhà hang chuột
bần thiу, chăm việc thể-thao của
binh dân, nghỉ đến thời giờ rảnh
để binh dân ngồi chơi bời,
v.v....

Nhiều người minh懂事。
— coi nó như con quí
phá hại. Họ không biết rằng

chính họ nghĩ thế là vì họ trưởng
giá. Phải trưởng giả hay cao quý
lắm mới bỏ phần vật chất mà chỉ
trưởng tới phần tinh thần được.
Vì, được ăn ngon, mặc đẹp, ở
mắt, ở ẩm rồi, họ còn hoài hơi
dầu mà nghĩ đến sự mặc, sự ăn
sự ở của người khác. Rồi vì thói
quen, họ nghe chữ « vật chất » như
trong thấy một người dê thân thè
lõa lõa đứng trước mặt họ.

Còn đám bình dân, thì hiện
giờ sự cần thiết cho họ nhất là
« ăn, mặc và ở » nghĩa là những
sự « sung sướng vật chất » mà họ
có quyền được hưởng như bà
Thạch-Lan và hết thấy mọi người
đang được hưởng.

Nhị Linh

GIẢI THƯỞNG

hay là những cuộc gặp

LỊCH SỬ GIẢI THƯỞNG PEYROUX

MỘT cái lọ đồng đen, cao một
thước hai mươi phân, nặng
ngót hai trăm ki-lô, đó là
cái đầu đè đè cho những
hội quán vợt nào có đủ tư cách « nói
truyện » với nhau bằng những cây
vợt cũ khôi, những lúc dài
không có việc gì, hay những lúc họ
thèm mang nhau ra giữa sân si
mảng để đuổi theo một quả ban
trắng.

Từ ngày giải thưởng Peyroux ra
đời, — 1912-1937 — thẩm thoát được
25 năm dư, hai hội Pháp là Tennis
club Hanoi và Tennis club Hai
phong chuyên nhau giữ làm của
riêng. Thắn hoặc một đội khi Thành
hóa mò mẫm ra, hay Cercle spor-
tis français chờn vòn đến, nhưng
đều bị bon anh hùng của hai hội kia
xua đuổi kịch liệt nên chiếc lọ đồng
đen vẫn nằm khẽch chờ đợi một
đoàn tuyển thủ lỗi lạc hơn đến kéo
đi.

LẦN ĐẦU AN-NAM ĐƯỢC GIẢI PEYROUX

Cho đến năm 1933, Hội C. S. A.
mới thành lập. Dương vừa đoạt chức
vô địch trên tay Samarcq. Annam
liền hạ chiến thư. Phe Tennis club
có Samarcq. Fleutôt, Roumengous.
Phe C. S. A. có : Dương, Giáo, Bình
Đánh 9 trận, C. S. A. thắng năm trận
mà đoạt giải cho người Nam. Lần
đầu Annam đánh giải Peyroux, lần
đầu thắng ngay. Anh em, và chị em
hỗn loạn vợt và báo chí hoan
hỉ kịch liệt.

C. S. A. MẤT GIẢI ĐƯỢC LẠI, RỒI LẠI MẤT

Kè ra thi giải thưởng Peyroux cũng
duyên nợ với C. S. A. lâm. Năm sau,
Tennis club Hanoi lại khai chiến.
Gặp lúc Dương không được sung
sức, hội Pháp thắng Dương. Bình
Giáo 5 trận thua 4 mà khiêng giải
về phố Rollandes. Nhưng đến năm
sau nữa, Dương, Bình, Giáo lại
phục thù và lần này thắng một cách
oanh liệt hơn : được 6 trận thua 3.
Chiếc lọ đồng lại nghiêm nhiên nằm
ở hội quán C. S. A. cho đến lúc hội
Cercle sportif français, nhân lúc
Bình đi làm ruộng, Dương nắm đường
bệnh và Giáo mài bón thuốc, kéo
binh kéo tướng rầm rộ đến khiêng
giải về phố Charles Coulier.

Sau khi mất không chiếc lọ đồng
C. S. A. lại cử Dương, Giáo, Hương
đi chỉnh phục, nhưng lần này C. S.
A. bại trận.

ĐỒI CHIẾN LƯỢC

Không lẽ đe chiếc lọ đồng kia nằm
khẽch mãi, C. S. A. xin tái chiến với
C. S. H. Lần này có Bình ở ruộng lèo

Léta

THỂ THAO

PEYROUX

gõ Pháp Nam kịch liệt

thay Giáo. Dương vừa được chức vô địch Đông-dương. Hương di Huế về rất sung sức. Ai nấy đều hy vọng Công chúng kéo đến xem như nước chảy tuy trời nắng trang trang.

NGÀY ĐẦU C. S. A.
THẮNG THẾ, NHƯNG...

Chiều thứ bảy, Hương thua Samuel, nhưng Bình được Saumont và Dương được Edel. C. S. A. dẫn đầu, được hai trận thua một.

Sáng chủ nhật, Hương thua Edel. Bình thua Samuel, nhưng Dương thắng Saumont. Kết cục: mỗi bên thắng ba trận.

Chiều chủ nhật còn ba trận quyết liệt.

Bình thua Edel, Hương gần được Saumont lại để thua, thành ra đến đó C. S. A. đã mất giải rồi. Sau trận này, hội Pháp dẫn đầu: được năm thua ba. Trận Dương — Samuel vì thế thành mất hứng thú. Tuy vậy, Dương cũng gắng đánh cho hay, được công chúng hoan hô, khen ngợi. Nhưng trời tối, hai bên xin định cuộc đê chờ một trận tái chiến mai sau.

MÃY HIẾT VỀ PHÁC

Một cái mũ «đô kè» trắng cộc cồn trên khuôn mặt tái xanh; mội cái quần đùi béo nhèo đè hở hai bắp chân lẳng khẳng; một cái áo «ti-có» ngắn ngủn cố buông ra ngoài quần đùi che kín rốn, và phu xát lên cái mình bé nhỏ như một con ve, thêm một cặp kính trắng trước đôi mắt tráo treng: chân dung Edel đó.

Lối ăn mặc ấy quả không sạch sẽ.

Lối chơi của anh chàng cũng thế. Edel có một lối chặn ban khá nguy hiểm và cũng khá bắn. Anh ta uốn mình dẻo như sợi bún, và gò cho quả ban rơi sang bên địch một cách bất ngờ như... một tiếng nói thầm.

Lần đầu, bên địch bị chung hứng nhiều lần, nhưng từ mấy lần sau không ai bị mắc lốm nữa.

Mà khi người ta không mắc lốm thì Edel giờ ngón khác: nhưng ngón nào cũng thâm kín lặt vặt như ngón nào. Đanh thép và đường hoàng không phải là điều anh chàng này quan tâm đến.

Mỗi khi hụt một quả, hay gò một quả vào lưới, Edel tần ngần đứng lại thở dài; rồi, nhìn vợt, nhìn trời, lắc đầu, hình như lối đó là ở cây vợt phản chủ.

Saumont năm nay là người hết sức nhã nhặn. Trong cuộc chiến đấu vừa rồi, khác với mọi cuộc trước, chàng ta chỉ lướt trọng tài có mấy cái, phát bắn với người đ



HÁT TRỐNG QUÂN Ở HỘI KHAI-TRÍ

NỮ — *Ước gì sông rộng một gang,
Bắc cầu giải yểm cho chàng sang chơi*
NAM — *Ước gì sông rộng một gang,
Bắc cầu râu bạc cho nàng sang chơi.*

xem có vài lúc, và mặt cũng hơi hơi bớt vẻ hầm hầm.

Là vì mỗi khi cầu tiết lên, chàng ta cứ chút cả sự tức giận vào ban. Chàng ta vụt ban như người đánh kẻ thù. Nhưng may mắn của C.S.H. bén lâm.

Trong trận đấu với Hương, một lần cây vợt của anh chàng thi oai lần đầu một đứa trẻ nhặt ban, nhưng chỉ có một lần ấy thôi. Công chúng bảo nhau:

Saumont năm nay hiền quá!

Tay danh tướng số một của C. S. H. là Samuel.

Samuel là người mà ta không thể trông mặt đê đoán được tuổi. Ba mươi? Có lẽ. Bốn, năm mươi? Cũng nên. Vì trên mặt chàng này, người ta chỉ thấy có một sự đèn tuyền đèn dặn.

Samuel có hai cái chân to chỉ gần bằng hai cánh tay của chàng ta, nhưng chạy nhanh lắm.

Trái hẳn với Saumont là anh chàng phi ban như một tay phá giá chí tử. Samuel là người tiếc tung quả mồi, và có vẻ cẩn thận, chăm chỉ, nhẫn nại đáng khen.

Đó là một cái gương sáng nên theo.

Nhưng người đứng bên tôi, cái

— Không, Samuel là một cái gương tôi.

Dương đánh được một quả hay, một người ngồi gần tôi phuơng ngực ra khoe với người ngồi bên:

— «Moa» là người làng của Dương đấy.

Một bà đầm mà tiếng vỗ tay của mọi người làm cho sung sướng, nói nhỏ với Văn-Bình:

— Nếu tôi cũng được hoan hô như Dương thi tôi chơi còn hay hơn.

Bình đánh với Edel lúc đầu hăng hái, nhưng sau thấy yếu dần. Những bạn thân của Bình đều nói:

Thôi, hết ét sảng rồi! Lão tướng chịu nỗi làm sao được ba trận luân. Hương chỉ anh chàng lại còn bỉ beng ở Hội nghị báo giới cho tới một giờ khuya mới về!

Trận Hương-Saumont, hai người chơi cùng xuất sắc. Hương còn có một quả ban nã thi thắng trận và thắng trận ấy là thắng cả giải Peyroux. Nhưng quả ban ấy lại bị Saumont giật mất. Ở ngoài, công chúng nhao nhao lên:

Thực là có số. Trời đã định thi người và cây vợt cũng không cưỡng mệnh nỗi.

Văn-Bình và Lê-Phong

SÁCH MỚI

Việt-Nam chính tả tự vị gồm có dù những chữ đơn và kép khởi đầu bằng ch, tr, d, gi, r, s, x, của ông La-Vinh-Lợi.

Ai nhận thấy khó khăn trong sự dùng ch, tr, d, gi, r, s, x, cũng sẽ phải chịu rằng cuốn sách của ông La-Vinh-Lợi ra hợp thời.

Sách dày 196 trang, giá 0p. 60

VUI CƯỜI

Của N. D. Định, Hoàng-mai

Thứ mū

Trong gian hàng mū, một người khách vào, bỏ mū mình ra, lấy một cái mū của nhà hàng dội thử, bỏ ra, rồi lại lấy một cái mū khác, rồi lại bỏ ra,, cứ thế mãi. Chủ hàng đợi cho khách thử hết các mū trong hàng mới hỏi mā:

— Chắc ngài đã tìm được cái mū vừa ý ngài rồi.

— Vâng, cái của tôi.

Óe nhà buôn

— Ngày hôm qua, bà bán cho tôi 0p.40 một cân cam, mà sao hôm nay lại tăng lên 0p.45 rồi?

— Thưa ông, vì cam tôi có nhiều đường nên ngọt lắm, mà đường... thì vâng mua lên giá xong, chắc ông cũng rõ.

Của N. V. Bích, Hanoi

Óe nhà đốc tờ

Một hôm người ta mang hai đứa bé lại nhà đốc tờ. Ông đốc hỏi thẳng bé thứ nhất:

— Con làm sao thế?

— Thưa ông, con vâng nuốt phải hòn bi.

— Chờ đấy, đừng lo, tôi sẽ chữa cho.

Nói vậy, ông đốc tờ lại quay lại hỏi: thẳng bé thứ hai, trong có vẻ đau đớn lắm:

— Còn con, chắc con đau lắm, con đau ở đâu?

— Thưa ông, không a, con ngồi chờ vì hòn bi của con, thẳng này nó dem nuốt vào bụng mất.



Quá quyết

Ở vào thời đại náo, người đàn bà cũng chỉ là người mẹ, người vợ. Dù muôn ngàn thế kỷ sau này, ta cũng không thoát khỏi cái luật lệ thiêng liêng ấy.

Vậy, trong phạm vi đó, chị hãy tìm lấy một đường đi theo nghĩa vụ của chị, cho thêm tốt đẹp, mỹ mãn hơn lên.

Việc làm của chị, tự chị đã cho là phải, nếu bị người nào bài xích, chê ghét và cấm làm cho chị mất danh dự, chị cũng chớ nên nản lòng. Chị chỉ cần sống cho chị và theo đuổi chí hướng của mình.

Người đàn bà nào cũng nên tạo lấy một đường đi và cố noi theo ý định. Người sống không cương quyết, suy nghĩ không sâu xa, thi đến sự tiêu tiền là sự dễ nhất ở đời cũng không biết làm thế nào cho phải.

« Cái bí quyết hạnh phúc của người đàn bà là tìm cái vui trong việc bồn phận. »

Bó là một câu đáng khắc chữ vàng thay vào các câu đối treo la liệt trong nhà. Bó là lời thiết thực và rất sâu xa, thốt ra ở tâm trí một người đàn bà — bà Sévigné — một vị nữ sĩ có ván tài rất tươi đẹp và có tấm lòng rất quý hóa.

Gia đình bao giờ cũng nên thấy là một nơi gây ra loài người, mà người gây ra êm đềm nhất lại là người đàn bà.

Các chị, sao không lấy thế làm một vinh hạnh của mình và tìm ngay mục đích ở đời, ở trong gia đình các chị?

Hôm nay tôi xin quý dâng các chị hai chữ nhân nại, can đảm làm biến chí đàn đường đi.

Vân-Dài

CẦU Ô

Tìm việc làm

Trẻ tuổi, khỏe-mạnh, lịch-sự, tra mĩ-thuật, thích hoạt-dộng, học-lực thành-chung, biết vẽ, làm kế-toán, đánh máy, thao việc giao-thiệp, đã từng-trải bốn năm trong thương-trường (có chứng-chỉ tốt) muốn tìm việc quản-ly nhà buôn, nhà thầu-khoán hay điện-chủ, bán hàng, trông nom sô sách, ở Hanoi, Saigon hay di xa.

Hội Dương-văn-Mẫu, n. 29 Route de Hué — Hanoi.

THUẬT BUÔN BÁN

MÃY BIỂU KHUYÊN VỀ CÁCH BÁN HÀNG

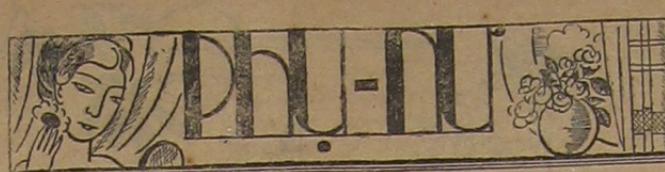
NẾU người là người đi buôn thì điều cần nhất là phải săn sóc đến việc bày đặt đồ hàng. Món hàng nào mà bày khéo chính là đã bán được một nửa rồi.

Bừng nén hả tiện ánh sáng; thiên hạ như con bướm, chỉ tim chỗ sáng thôi. Người ta không dừng lại trước cửa hàng nào mờ tối, người ta sô vào những cửa kính tròn lợt, những ánh sáng đẹp đẽ, người ta ngầm rỗi người ta vào.

Điều quan trọng là nên dễ giá hàng. Trong mươi người mua hàng, thi có thể chín người không vào hàng minh, vì họ không biết số tiền họ sẽ phải trả là bao nhiêu, họ sợ người bán lên giá cao quá, vì vậy họ băng lồng không vào hỏi giá tiền còn hơn phải vào rồi đi ra bảo là đắt quá. Như thế là tự túc rằng mình không được giàu có, chẳng ai muốn nói như thế, cho dầu nhà hàng là người ngoại quế cũng vậy. Chính nhờ về cách dễ giá hàng áy mà ông Boucicaut sáng lập nhà buôn Bon Marché bên Pháp buổi đầu đã được giàu lớn như thế. Vậy ta nên cho những người qua lại, người nội chợ dừng ở cửa hàng ta, cho họ biết trước cái số tiền họ phải bỏ ra để mua hàng, như thế làm họ không phải do dự và dễ vào hàng ta. Ai cũng sẽ yên trí không sợ chột dạ; họ sẽ quen cửa hàng ta và lại đến mua nữa vì họ đã biết ta rồi.

B. D. M.

Dịch theo S. Roudès
(Pour faire son chemin)



TRUYỀN TÂM TÌNH

HAI LẦN CHẾT

Bà Nam gửi cho cô em gái, cô Tô Nga

Em Nga,

Thường khi nói truyện với chị, em tỏ ý sợ chết. Tâm thân trong trắng, thơm tho của mình mà có lúc cứng đờ, lạnh ngắt giao phó cho sự chết mòn rữa, thi còn gì đau đớn ghê tởm hơn. Chị xin đồng ý với em. Nhưng chị còn muốn nói với em rằng, khác với bạn đàn ông, đàn bà chúng ta chết những hai lần kia mà cái chết em nói đó không phải là đáng sợ nhất.

Cũng như mọi người, khi đi hết quãng đường đời, chúng ta cũng nhảm mắt mà ngủ một giấc vĩnh viễn để quên những sự chua cay mà ta đã phải chịu đựng khi còn sống. Khi thân ta không còn đủ sức để mà chống lại với sức nặng của tháng ngày nữa, ta cũng phải từ giã cõi thế gian này không bao giờ trở lại nữa. Thế thì thân ta dù có tan nát lẫn với mún đèn trái đất, sự đó cũng không đáng làm cho ta chú ý, vì khi đó chắc ta cũng sẽ thành một trong các vật vô tri vô giác mà ta thường thấy quanh mình. Nhưng trước cái chết thông thường của thế phách đó, ta đã phải chịu một lần chết rồi, một cái chết dần mòn và cay đắng, đắng than, đắng khóc hơn nhiều: ta có thể đêm từng bước một của cái chết nó tiến đến gần ta, ta chết mà ta vẫn sống để cảm thấy tất cả các vị chúa sót của cái chết đó, như một bệnh nhân dương mắt nhìn theo nhát kéo của nhà giải phẫu mở từng đoạn cơ thể của mình ra; chỉ muốn nói cái chết về sắc đẹp và tình cảm của ta đó.

Em thử nghĩ xem còn gì đáng chán hơ là thấy xanh xanh của mình càng ngày càng phai sắc thâm, đổi má đào mỗi sáng nhạt bớt về hồng tươi và mái tóc huyền đèn với

cấp mỗi cười mỗi năm đến lại bớt một phần say đắm. Rồi cùng với cái má dần nhăn, cái lưng dần còng xuống mặt đất, ta cảm thấy trái tim như ngừng đập và hững hờ với tiếng chim gọi bạn đón xuân về. Huyết mạch trong người như muôn dừng lại, sức lực rời bỏ dần ta, ta không còn đủ sức mạnh mà yêu như trước nữa. Dần dần, ta thản nhiên đi qua những cảnh ái ân không thấy lòng ta hồi hộp nữa. Hương thơm và tình ái, trước kia là cái nhè nhẹ sống của ta, khi đó chỉ là nỗi nhớ về mảnh mai của một cuộc đời mà không bao giờ ta được hưởng nữa. Lòng ta lúc đó như một buổi hoảng hồn phai úa của một mù thu tênh, tiêng điệu. Ta trôi lại cuộc đời tươi thắm, thơm tho thỏa dương thi như trôi qua một giấc mộng mà lúc tỉnh dậy ta còn thèm tiếc. Tâm ta lúc đó chỉ là một cây đàn cũ kỹ: ngón tay tinh ái, tuy nghệ thuật có thừa đi chăng nữa cũng chỉ gợi được những điều đau thương, vì những phím đàn làm đã long lanh. Thị ra lòng ta đã đến ngày già cỗi như một cây khô mà nhựa mía xuân cũng không đem lại được màu xanh cho lá nữa. Các nhà văn thường nói « chết cỗi lòng » chính là lúc đó. Đặc điểm của đàn bà là say sưa tình ái, thế thi khi ta thờ ơ với sự yêu đương, phải chăng là ta đã chết. Còn gì ngao ngán bằng hồi tưởng lại sự vui qua lúc long lanh ngoài lạnh? Ánh trăng thanh vẫn gợi sự mơ màng, nhưng đó là đối với những trái tim đang chứa chan tình ái, chứ lòng ta như cái vườn hoang, thi ánh trăng kia chỉ làm tăng vẻ thê lương, hiu quạnh.

Mười hai giờ chưa hôm nay, chỉ vừa đúng 40 tuổi. Chị ngồi bàn viết cho em mấy câu này, trong khi bên ngoài cửa sổ, trên chòm cây đậm lá, tiếng chim kêu sen với tiếng chán nhảy truyền cảnh này sang cảnh khác, nghe như chế riệu kẽ đã trở về già, chị cảm thấy tất cả sự đau thương của trái tim dần chết. Nhìn qua các khe lá, chị thấy trời vẫn xanh em ạ. Trong vườn của chị, hoa hồng hé cánh, chún chim cười với đàn bướm nhôm nhơ. Từ đầu kia đưa lại, tiếng dịch trong trào của một nhạc sĩ vỗ danh vắng đến tai chị... Chị buồn lắm.

Bà Nam

Đông - Dương Tùng - Thu'

do: ĐẶNG - VĂN - HINH và TRƯƠNG - ANH - TỰ
Chủ-niệm, là, một Tùng-Thu rất đứng-dắn, mục-dịch là công-hiến những sách có ích cho đồng-bắc cả Đông-Dương cùng đọc, xuất-bản vào hồi tháng Mai 1937 hai quyển sách:

- 1) NGHỊ - VIỆN NƯỚC PHÁP
- 2) MUỐN THÀNH CÔNG TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI

Mỗi quyển dày ngọt trăm trang, in đẹp, giá 0\$30
Sách của D. D. T. T. sẽ ra đều, tháng nào cũng có.

Ở các tỉnh, ai muốn làm Đại-lý cho Đông-Dương Tùng-Thu,
xin biên thư về thương-lượng, dùng địa chỉ sau này:

M' TRƯƠNG - ANH - TỰ
Số 61, Phố hàng Đầu (Rue Davillier) — HANOI

CÁC NHÀ BÁO, NHÀ VĂN,
NHÀ GIÁO, HỌC - TRÒ!

Muôn viết quốc-văn khỏi sai-lầm
CH với TR, D với GI hay R
và S với X
Cần phải có một quyền

VIỆT-NAM CHÍNH-TẨ TỰ-VI

(Dictionnaire orthographique
de la langue annamite)

Sách dày ngọt 250 trang
Soạn rất công phu. Giá Op. 60.

THU VÀ NGÂN PHÍU XIN ỎI CHO
LÀ - VĨNH - LỢI

14, Nguyễn - Trãi — HANOI

TIẾNG CƯỜI

VỚI

TIẾNG KHÓC

CHÚNG TÀ đứng nén trường là... những người làm cho chúng ta cười trên sân khấu hay màn ảnh là những người tình tinh vui vẻ cẩn đáo.

Vai hè trứ danh Grock mỗi khi đứng giữa đám đông, không hề hé răng cười, dù những người chung quanh chẳng vui đùa bết sức.

Và chúng ta ai cũng biết vua hè Charlot là một nhà « ưu thời mỉm » hực nhất trong xã hội hiện thời. Những phim chàng đóng đều ngụ những ý từ mỉa mai, châm đời, khiến cho chúng ta lúc cười thì cười ôm bụng, mà lúc buồn thì lại buồn thiu buồn thiu. Tiếng cười của Charlot thường pha lẫn tiếng khóc. Charlot cố lầm cho thiên hạ cười trong khi chàng có một tâm sự đau đớn thì khỏi sao không

MỘT VỤ AN KỲ KHÔI hay là MƯU MẸO ÔNG CHÁNH-AN



SAU khi bị nan « ô tô ca » dỗ, bà H... đầu đơn di kiên và đòi chủ ô tô một món tiền bồi thường rất lớn, vì bà kêu bà bị diếc đặc, và như thế là tai hại cho bà nhiều lắm.

Ông chánh án cho giấy bà đi đúc tờ khám nghiệm, nhưng đốc tờ không dám chứng nhận bà diếc hay bà không diếc. Vì diếc hay không diếc, chỉ một mình bà biết thôi.

Thế rồi vụ án ra trước tòa.

Hai bên thay kiện cãi cùng kịch liệt cả. Làm cho ông chánh án khó nghĩ.

Nhưng lúc sắp sửa tuyên án, ông chánh án ghé vào tai trạng sư bên nguyên, nói nhỏ:

— Này ông! có phải bà H... đã ngoài năm mươi tuổi phải không?

Bỗng cả cữ tạ phải ngạc nhiên khi thấy bà H.., đứng dậy, đỏ mặt tía tai, nhìn ông chánh án có vẻ hờn oán, dậm dứt :

— Xin lỗi ngài... Ngài làm to. Tôi mới có ba mươi hai tuổi.

Quan tòa cười sòi, vui vẻ nói :

— Vậy thì tôi cũng xin lỗi bà.. Thế ra bà nghe còn rõ lâm nhỉ ?.

Có nhiên là người chủ ô tô không phải bồi thường món tiền lớn kia và chắc bà H.. lúc ấy không nghe thấy những tiếng cười chế nhạo chung quanh bà.

Ngũ-Tùng

Thuật theo Miroir du Monde

có sự chậm lão kỷ khôi ấy được. Nhưng tấm sự ấy không riêng của Charlot. Các bạn hãy đọc câu truyện sau này sẽ rõ cái tâm sự đó hẳn là tấm sự những người báu cười, múa vui cho thiên hạ.

Một hôm, một nhà bác sĩ trứ danh về bệnh thần kinh, tiếp một bệnh nhân đến xem khám bệnh và xin đưa thuốc. Bệnh nhân mặc phải bệnh buôn, một thứ buôn mán mác, vỏ cờ, dai dẳng.

Nhà bác sĩ, sau khi khám nghiêm một cách kỹ lưỡng và tận tâm, kể cho bệnh nhân một hàng dài những tên thuốc giải buôn thần hiệu nhất xưa nay.

Ta phải tưởng tượng sự ngạc

nhiên của nhà bác sĩ trứ danh kia khi thấy bệnh nhân nói đã dùng qua những thứ thuốc đó rồi mà không thấy hiệu quả chi hết.

Nhà bác sĩ ngâm ngùi một lúc, rồi ôn tồn bảo bệnh nhân :

— Tôi còn một cách nữa là phương thuốc cuối cùng. Ông nên đến rạp hát mà xem bà Mathews. Nếu Mathews mà không làm cho ông vui được thì trời cũng phải chịu...

— Thưa ông không thể được.

— Tai sao ?

— Thưa ông, vì.. Mathews chính là tôi.

Ngũ-Tùng

Thuật theo Miroir du Monde

NỤ CƯỜI HƯỚNG ĐẠO



VUI TÌNH là một của báu mà không phải bất cứ ai cũng có. Vui tính

là tiêu biểu một cuộc đời sung sướng, hồn nhiên, thẳng thắn, đầy đủ. Nhưng vui tính cũng là một điều trong mười điều luật mà tất cả mấy triệu hướng đạo sinh ở thế giới cùng theo. Và cũng là một điều luật khó theo hơn hết.

Là vì ở đời, không phải lúc nào ta cũng bằng lòng ta, hay bằng lòng những người chung quanh ta được. Cái đó là một cái luật tự nhiên, không thể nào tránh khỏi. Chính ta cũng không chiều nổi ta, còn nói chi đến người khác, họ không biết tâm tính ta, không hiểu rõ những ước định và ý thích của ta. Cho nên, nhiều khi vì những câu truyện nhỏ mọn, ta cũng phát cáu và thốt ra những lời nguyền rủa vô ý thức.

Nhưng nếu vui tính là một thứ của hiếm thì sự căm kinh là một cái thói xấu ta nên tránh, và cần phải tránh. Nhất là anh em chị em hướng đạo đã nhập đoàn để tự rèn tập lối tính nết của mình, để treo một tấm gương nhẫn nại và đề đòn áp hặt những cái thói tật có thể làm hại phẩm giá của một người đứng mực, nhã nhặn.

Bởi thế, thống tướng Baden-Powell, khi đặt ra mười điều luật hướng đạo, đã không quên đề đúc « vui tính » vào điều thứ tám. Mỗi lúc cơn giận sấp nồi lên, tự nhiên ta thấy một cái trỗi lực mạnh mẽ nô đù ném cơn giận đó xuống; ta vừa nghĩ đến điều luật thứ tám. Rồi một nụ cười nở trên cặp môi làm tiêu tan hết cơn bức tức, nỗi buồn rầu. Ta lại vui lòng với cuộc đời hiện tại, ung dung thoải mái, hay hát nhả một bài ca hướng đạo để quên cơn giông tố vừa nỗi trong lòng ta và bước qua những sự khó khăn ta vừa gặp phải. Không những thế, nụ cười hướng đạo còn mang đến cho người chung quanh ta một thứ không-khi dàn ấm, vui vẻ, một tư tưởng yêu đời và những sự an ủi dịu dàng, âu yếm. Anh em, chị em hướng đạo! ta hãy vui đi, cười đi! Vui, cười để cho đời ta và đời những bạn ta cùng tung bừng, sáng sủa. Vui, cười để hàng hái, phấn khởi làm việc. Vui, cười để không bao giờ chán nản, chịu khuất phục dưới một sự khó khăn. Vui, cười để tỏ ra ta là một hướng đạo sinh hoàn toàn, có đủ nghị lực để làm sứ mệnh cho một phương pháp giáo dục hoàn toàn! — Phạm-văn-Bình

XÃ GIAO

Trong nhà hát

Y phục

Những bạn đi xem hát nên nhớ rằng mình đến nhà hát là để thưởng thức một món mỹ thuật, nên càng phải thận trọng về y phục, nghĩa là đừng quá sốt sắng.

Đàn ông mặc quần áo ta thi nên mặc đồ thâm, đì giăng den. Àu phục thì nên mặc smoking, spencer, hay habit, tùy theo sự long trọng của buổi hát. Ở bên Pháp, có nhà hát chỉ nhận những người mặc lễ phục thôi. Ở bên ta có thể mặc thường phục, nhưng nên dùng giăng da láng (verniss), cõi cõi cứng và cravate màu thẩm.

Vẫn biết mặc áo sơ-mi cõi bẽ vào nhà hát thì dễ chịu, khan khoái cho cái cõi mình thực, nhưng mặc thế lúc là nghĩ đến mình nhiều quá. Những cái cõi bị gián hâm vào trong cái cõi cõi cứng sẽ nhao nhao lên phản đối, và lúc ấy cái cõi quá tự do của ta sẽ thấy nguy hiểm vô cùng.

Còn các bà, các cô Annam? Để xem hát, các bà các cô nên mặc cái áo nào đẹp nhất để tăng thêm cái vẻ long lanh của nhà hát. Mùa áo thi lúy các bà các cô chọn lúy. Mùa lạnh nên dùng màu thăm, còn mùa bức mặc lúy lich sự, vừa thanh mát hơn. Nhất là đối với các bà, các cô quen biết, người bạn đàn ông lại phải giữ gìn, thận trọng hơn trong lúc chào hỏi.

Không nên để mũ, manteaux, par-dessus sù sù trên người lúc ngồi xem



VỆ-SINH

NƯỚC TẮM

TRONG một số Ngày Nay trước có nói về sự tắm để chữa bệnh, nhưng không thấy nói về cách tắm và nước tắm cho những người thường dùng. Vậy nay có bài này để bồi khuyết.

Nước lạnh. — Nước lạnh làm cho các mạch máu săn lại, vì vậy mà máu không chạy đến da được cho nên da tái đi. Nếu trong một lúc mà ta không thấy da thâm lại và nghe hơi lạnh thì phải ra khỏi nước và phải lấy tay chà mình mẩy cho mạnh. Muốn tránh khỏi sự bị lạnh ấy thì trước khi tắm, tập một ít thể thao, và chờ cùng thân hình. Vì vậy cho nên khi mình đương nóng thì đừng tắm với và không nên tắm ánh nắng trước khi tắm nước. Khi nào cũng phải tắm nước trước tắm ánh nắng.

Nước nóng. — Nước nóng làm cho mạch máu nở ra liền, vì vậy cho nên da trở nên đỏ và nóng, mồ hôi ra và đem theo các chất bẩn như bụi và vi trùng. Nước nóng tắm tốt, nhưng không nên tắm lâu quá, vì da sẽ nhảm và nhàn lại. Sau khi tắm nước nóng xong, nên tắm nước lạnh vì nước lạnh làm kín lỗ chân lông, rồi thoa một thứ kem tốt (nourrisante).

Nước biển. — Nước biển tắm rất tốt nhờ chất muối, nhưng đôi khi da bị ngứa vì chất muối ấy, mỗi lần tắm xong nên thoa một thứ kem mát dịu.

Nước có chất vôi. — Nước có chất vôi (*Eau calcaire*) rất xấu vì nó không rửa sạch xà-phông. Muốn tắm nó, phải pha chất bột (*amidon*), chất glycerine, chất camomille, hay là cám (*son*). Mấy chất này, mỗi lần tắm dùng chừng 100 gr., phai nấu cho xôi và lọc kỹ. Có thể cho vào nước ấy một ít bicarbonate de soude. Nếu da in quá (*grasse*) cho vào nước một ít dấm (*vinaigre*) để cho huyết mạch được lưu thông.

(Marianne)

XEM TRIẾT-TỰ, BIẾT SỐ-MỆNH

XEM SỐ-MỆNH, XEM TỰ-VI



Xin có lời thưa trước với các quý ông quý bà trong Nam ngoài Bắc biết rằng tôi không bể sai thư ký riêng hay ai thay mặt, tôi đã dám cả. Vậy nếu có kẻ nào tự nhận là tôi thì các quý ông quý bà nên coi chừng. Về phần tôi nếu di xít nào thì đã có tin trước.

Đông-Dương mới có một M. Khánh-Sơn. Xem sao nói vậy không tôn trọng không dọa nạt. Các ngài chỉ cần gửi chữ ký và tuổi kèm thêm ngân phiếu 7 hảo cho maitre Khánh-Sơn boite postale 115 Hanoi.

Sẽ rõ đời di-vang, hiện-tại, tương-lai.

- 1) Công việc làm và thi cử.
- 2) Tình duyên vợ con, của cải.
- 3) Người yêu, kẻ thù.
- 4) Bệnh tật, vận hạn.
- 5) Ngày giờ nào coven mà mua số

Xin có lời thưa trước với các quý ông quý bà trong Nam ngoài Bắc biết rằng tôi không bể sai thư ký riêng hay ai thay mặt, tôi đã dám cả. Vậy nếu có kẻ nào tự nhận là tôi thì các quý ông quý bà nên coi chừng. Về phần tôi nếu di xít nào thì đã có tin trước.

GÓP Ý KIẾN VỀ ÁNH-SÁNG VÀ TỰ LỰC HỌC ĐOÀN



Của cô Vũ-thị-Linh

CHÚNG TÔI rất tán thành mục đích hội « Ánh Sáng ». Chẳng ngại là phái yếu và trẻ tuổi, chúng tôi vui lòng là hội viên, khi thành lập và có động giúp hội.

Vũ-thị-Linh, (Hanoi)

○
Của ông Tam-Phụng

THEO ý kiến ông Đào-văn-Thiết, tôi rất vui lòng thấy và mong cho hội chóng thành lập.

Nếu hội thành lập, xin ông biên tên tôi vào sổ nhập đoàn.

Tam-Phụng, (Nha-trang)

○
Của ông Tô-Quân

CHÚNG TÔI vẫn thường có tư tưởng giáo hóa dân quê, mà điều cần nhất, chính nhất trong sự giáo hóa đó là việc học. Làm thế nào cho dân quê từ kẽ cày ruộng cho đến người làm thuê làm mướn đều có học, hãy nói cái học thức phổ thông đủ áp dụng với đời. Chúng tôi xin thú thực: xin chịu. Rồi chúng tôi im, chỉ có hai điều mong ước: một là nhà nước sẽ thi hành sự học bắt buộc, hai là rồi dân họ phải tự tiến (diều này chắc chắn là còn lâu lắm). Cho mãi đến ngày nay gặp ông Đào-văn-Thiết có tư tưởng hay, chúng tôi thành thực sung sướng, thành thực hưởng ứng. Rồi mai sau đây công ông Đào-văn-Thiết đối với dân « tôi tám », nghĩa là đối với học trò của những hội viên « Tự lực học đoàn » cũng chẳng kém gì công ông Alexandre de Rhodes sáng kiến ra chữ quốc ngữ đối với dân Việt-Nam. Thực hành hơn là nói nói. Chúng tôi nghĩ như vậy, ai ai cũng nghĩ như vậy. Bởi thế cho nên chúng tôi chỉ hưởng ứng mà không viết thư tán thành. Mời đây, hai cô Vũ-thị-Linh và Bich-Ngoc gửi đăng hai bức thư

làm cho báo Ngày Nay phải cảm động, chúng tôi cũng thế, cũng phải cảm động. Vì vậy, chúng tôi viết bức thư này để tỏ cho mọi người biết rằng: ở chốn thôn quê đã có người hưởng ứng và đã có người làm ngay rồi (vì tôi đã có hai học trò, tôi còn tìm kiếm thêm nữa, càng nhiều càng hay) và tiên thề để tỏ cho mọi người biết thêm lên: đã đến kỳ thực hành rồi, không còn dấu là thời kỳ bàn suông nữa.

Tô-Quân, (Thượng-xuyêñ)

○

Của ông Phi-Văn

TÔI rất vui lòng thấy tôn chỉ nhân đạo rất hợp thời của hội « Ánh Sáng ».

Xin ngài cho tôi được cái danh dự làm hội viên hội « Ánh Sáng », và sau khi hội thành lập, chúng tôi xin làm việc xứng đáng với danh dự ấy.

Phi-Văn (Hanoi)

○

Của ông Lê-huỵ-Ruật

YKIẾN lập một đoàn quân cứu tinh thần của ông Đào-văn-Thiết đang trong báo Ngày Nay số 50 là một ý kiến rất hay.

Thứ nhất, g thường, những ngày nghĩ tôi hay về chơi ở nhà quê, một cái ấp ở vùng Phúc-yên, tôi đã được mục kích các sự khôn sờ của người nhà quê, mà phần nhiều các sự khôn áy là do sự dốt nát của họ mà ra. Ý kiến của ông Thiết thật không giơ nhân đạo bằng.

Tôi rất tán thành ý kiến của ông Thiết, và mong rằng rất có nhiều người hưởng ứng và nhất là các bạn học sinh và các bạn sẽ đem thi hành ý kiến ấy ngay trong dịp nghỉ hè này, trong khi các bạn về quê nghỉ mát.

Chúc cho đoàn chóng được phép

thành lập. Ông có thể biên tên tôi vào sổ đoàn viên ngày tự bay giờ.

Lê-huỵ-Ruật, (Hanoi)

○

Của ông

Trần-quang-Liêm

THẤY ông dè xưởng lên hai lý thuyết — mà hai lý thuyết đó cần cho xác thịt và tinh thần — dè mong cứu vớt dân ta ra khỏi nơi bùn lầy nước đọng, tinh thần khỏi chỗ tối tăm, tôi muốn có vài ý kiến để gong góp cùng ông cho chóng có hiệu quả.

Tự lực học đoàn. — Ông cũng rõ phần nhiều tinh nào bấy giờ cũng có hội Trí Trí với cái hội quán đồ sộ. Nó chỉ dè một hay hai gian cho thuê dè dạy học mà che lấp tiếng « Trí Trí khai tri » — mục đích độc nhất của nó. Còn phần nhiều chỉ là nơi tụ hội dè các ông phán sự đến đó mà « giải trí » bằng quân bài lá bac.

Vậy tôi mong rằng các ông vận động cho tất cả hội Trí Trí các nơi cho mượn một gian phòng của hội quán dè làm chỗ dạy học — nơi cần nhất.

Còn người dạy, tôi trông không hiềm, vì không day ra ngoài bốn phép tính và biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ, thì anh em thiếu niên cũng anh em hưởng đạo ta làm gì không bỏ mỗi tối ra được một giờ đồng hồ dè làm điều ích đó.

Về phần nhiều anh em chỉ em đến học thi không cần phải quần chung, áo dài chỉ hết, chỉ cốt đem đủ nghị lực mà chăm chỉ và nhớ rằng bên mình bao nhiêu người mong mỏi cho mình bước ra khỏi chỗ tối tăm.

Nếu điều tôi mong ước mà được thi tôi xin nhận dùi dắt anh em, chỉ em ở đất Cảng này cho tới khi biết được chữ quốc ngữ và làm đủ bốn phép tính như điều mong ước

của ông Thiết.

Còn về phần Hội Ánh Sáng, tôi cũng xin giúp hết sức, nếu hội có việc gì cần tôi.

Sau này xin chúc quý báo trường họ mà đạt cho tôi mục đích: cho xác thịt khỏi nơi « bùn lầy nước đọng », cho tinh thần khỏi chỗ « tối tăm ».

Trần-quang-Liêm,
(Haiphong)

○

Của ông

Trần-mạnh-Trí

CÁc học sinh có tên sau này ở Hanoi đều nhận vào « Tự lực học đoàn » khi hội thành lập:

Trần-thi-Tâm.

Trần-thi-Niệm.

Nguyễn-thi-Ninh.

Nguyễn-văn-Sáng.

Trần-mạnh-Trí.

Trần-trọng-Ý.

Nguyễn-duy-Định.

Người thay mặt
Tr-mạnh-Trí

○

Của ông Vũ-thiện-Ký

DỌC TỜ Ngày Nay của ông, tôi rất tán thành ý kiến hay của ông Đào-văn-Thiết: «đoàn quân cứu tinh thần».

Tôi rất mong anh em hưởng đạo ở Biên-hòa cũng hưởng ứng theo, vì là một việc thiện mà anh em ai cũng có thể làm được.

Riêng tôi, tôi sẽ dâng sức thực hành theo như chương trình mà ông đã định.

Vũ-thiện-Ký (Biên-hòa)

○

Của cô Đỗ-thị-Tín

HỘI có thể kêu tôi trong số nữ hội viên, và trông ở sự cõi động của tôi trong đám bạn gái.

Đỗ-thị-Tín (Hanoi)

Xin báo một tin:

Trong tháng sau (Mai 1937) nhà thương-mại đại-lý

BÙI-DÚ'C-DẬU

sẽ đi quan sát về việc thương-mại trong khắp các tỉnh ở Bắc-Kỳ và những tỉnh to ở toàn cõi Đông-Pháp rồi chừng đến tháng Juillet 1937 sẽ sang Hongkong và Nhật-Bản. Vậy những nhà chế-tạo các hóa-phẩm muốn nhờ tim chỗ tiêu thụ hàng mình xin mời đến thương-lượng cùng người từ 1er đến 10 Mai 1937 tại 30, Quai Clémenceau, Hanol.

Ai dùng điện-thoại báo về số 717 cho biết trước giờ đến càng hay.

GIA DINH

(Tiếp theo)

VĂN THẾ, [nhưng không nhận lẽ tạ ơn của người ta, người ta sinh nghĩ ngợi ra vỉ tưởng minh chè it.

— Thị tôi nhận rồi đấy, còn sạo nữa. Ăn ba chục bát của nó lịm...

An đừng dậy cau có :

— Làm quan ! làm quan ! làm quan ! trời ơi, sao tôi lại làm quan ?

Nga bình tĩnh :

— Cậu làm gì mà như người dien thế ?

— Thị tôi dien hẳn rồi, chứ còn như gì nữa !

Thấy mắt chồng đỏ ngầu, Nga im lặng ngồi pha nước. Rồi dời sang truyện khác khác :

— Kỳ giỗ ông lần này ta về Đống nhà ?

An ngâm nghĩ, do dự :

— Hay thôi, mợ à.

— Cố vã một tí, thầy mẹ già yếu, vã thăm thầy mẹ một hôm.

Nga thở dài nói tiếp :

— Thầy bây tư rồi đấy, cậu à. Nhớ đến tuổi các cụ mà sốt ruột quá.

— Đừng sốt ruột thì vẫn hơn. Cứ yên tri rằng ai già cũng chết. Trừ khi muốn chết trẻ như tôi.

Nga gắt :

— Ô hay, hôm nay cậu làm sao thế này ?

An không đáp, lững thững đi ra sân.

I V

Một buổi sáng mùa xuân đầy những tiếng giẻ se, tiếng khung cửi, tiếng cối xay. Xen vào từng hồi tiếng hót của con chim chóc luôn luôn bay truyền từ nóc nhà sang dặng soan hoa tim nhạt.

Ở hiên nhà ngang, Bảo và mẹ chồng ngồi đánh suối, đánh ống, thỉnh thoảng lại ngửng lên nhìn nhau mỉm cười.

— Ngọc chưa dậy à, con ?

— Thưa mẹ chua. Tôi hôm qua, cháu nói truyện với thầy cháu khuya quá.

Những nếp dán trên mặt bà lão ngoài năm mươi giãn ra :

— Thẳng bê đến hay !

Rồi hai người lại yèn lặng quay guồng xa, như cùng nghĩ ngợi

lên miên.

Công việc nhẹ nhàng kia chính Hạc đã khuyên họ làm theo.

Sau khi ông ngoại qua đời, Hạc mời mẹ lên ở đồn điền cho vui. Nhưng chẳng bao lâu chàng lưu ý đến điều này : hai người dàn bà nhàn rỗi hình như không thể ở chung một nhà được.

Không phải vì Bảo kém sự kính mến đối với mẹ chồng. Trái lại, nàng rất ăn cần chiều chuộng bà, cố yêu bà như mẹ đẻ. Về phần bà Toàn, thì bà cũng rất hiền từ. Những sự ý eo, nay tiếng

được điều gì. Nàng vẫn hết sức ở phải dạo con dâu, tuy hai chữ làm dâu nàng cho không có nghĩa gì hết. Vợ chồng nàng đã lập riêng gia đình thì nàng phải là chủ, còn bà mẹ chồng, nàng chỉ có thể coi như một người khách thân yêu, đáng kính trọng mà thôi. Nàng cũng hiều như Hạc rằng bà Toàn gắt gỏng, bức tức, buồn phiền luôn là vì hằng ngày bà nhận thấy tình mẫu tử di dời với tình phu phụ. Trước kia ở cách biệt hẳn, bà không hề nghĩ đến điều đó, nhưng nay ở chung một nhà thì tình âu yếm của con

ấy đương cãi cọ với cha già. Hỏi ra thì chẳng mấy ngày hai cha con người ấy không kèn nhéo lắn nhau. Mà duyên do chỉ tại người cha suốt ngày không làm gì, và người con nhàn rỗi quá từ khi không được phép dạy dàn trê học chữ nho nữa, vì bao công việc đồng áng chàng đều phó thác trong tay vợ và bọn dien tốt.

Hạc hiểu ngay rằng sự bất hòa trong gia đình chẳng cứ chỉ gây nên bởi dàn bà ; bọn dàn ông ở chung một nhà mà vô công rồi nghề thì cũng đến tìm cách làm mất sự bình tĩnh của nhau, chẳng khác gì dàn bà.

Và Hạc càng tin cái lý thuyết của chàng là đúng : chỉ sự làm việc mới có thể đem đến cho con người một tâm hồn khoáng đạt, đề sống một đời khoáng đạt.

Ngày hôm ấy, sau khi hỏi ý kiến mẹ và vợ, Hạc thuê đóng năm cái khung cửi, và bắt đầu các công việc trồng dâu nuôi tằm, ướm tơ, dệt vải, dệt lụa. Trước kia Bảo chỉ đọc sách và cùng chàng bàn bạc về các công việc mồ mang trong đồn điền. Nay nghe lời chồng, nàng chia hẳn thời giờ của nàng ra, theo một bản chương trình vạch sẵn : lúc nào đọc sách, lúc nào dệt cửi, đánh suối, hoặc theo chồng đi thăm các nương chè vườn cam. Mùa nào việc ấy, quanh năm nàng không hề nhàn rỗi và buồn phiền.

Từ đó, không ai to tiếng, nàng lời với ai nữa, vì ai nấy đều vui thích bạn rộn với công việc của mình...

Tiếng xa vú vú như nhắc Bảo ôn lại những công việc hằng ngày trải bốn năm ròng. Tuy năm ấy như năm khác, việc làm từng mùa không thay đổi mấy tí, nhưng nàng không hề thấy buồn tẻ, vì nàng nhận thấy rằng nhờ nó mà đời nàng đầy đủ và có một nghĩa rõ rệt : nàng sống để làm việc và giúp ích.

— Thưa mẹ, có lẽ phải mướn thêm người dệt. Mười cái khung cửi dệt vải khò hép mà hai tháng nay chỉ có sáu người làm.

Bà cụ mỉm cười :

— Tùy con dấy, mướn thêm người thi mướn.

— Thưa mẹ, vì mùa nực sắp



bắc tiếng chi, mai câu nói bong nói giò, vẫn không sao tránh hẳn được.

Bắt cứ một việc nhỏ nhất đến đâu Hạc cũng tìm biết thấu côi rẽ. Trước chàng còn chờ rằng sự bất hòa giữa mẹ chồng nàng dâu là một tập quán kiên cố trong gia đình. Muốn êm thầm chỉ có cách : hai người ở xa nhau. Nhưng mẹ dâu phải bao lâu sống trong tình cảnh đau đớn, chàng muôn những năm tuổi tác của bà sẽ là những năm hoàn toàn sung sướng, hay ít ra cũng là những năm bình tĩnh yên vui giữa một gia đình yêu dấu !

Mà Bảo thi chàng không chê

và con dâu, bà coi như cai gai trước mắt.

Hạc dã cố vờ lãnh dạm đối với vợ để được dẹp lòng mẹ. Nhưng sau chàng lấy làm tư thận về cái tình tinh giả dối ấy : mình yêu vợ, sao trước mặt mọi người, mình lại không thể đường hoàng biểu lộ tình yêu ấy ra. Sao mình lại không thể giảng nghĩa cho mẹ hiểu rằng bồn phận người chồng phải yêu mến vợ cũng như bồn phận người con phải kính mến mẹ...

Nhưng bao nhiêu lời khuyên can ngọt ngào của chàng đều vô công hiệu.

Một hôm, Hạc đến thăm nhà một người tá điền, giữa lúc người

đến rồi, cần phải có nhiều vải
mỏng cho người hàng ấp mặc
mát.

— Nhưng con ạ, năm nay có đề
lại cho họ thì nên tăng giá lên
một ít, chứ năm ngoái anh Eae
anh ấy tính giá rẻ quá không đủ
vốn.

— Vâng, con cũng tưởng thế.
Làm giúp họ thì làm, nhưng
dừng ai thiệp thì vẫn hơn. Năm
nay con phải tính sát giá để khỏi
lỗ. Minh không ăn lãi thi thôi,
chứ thực chả nên cho không.
Năm nào đổi kém mình cưa mang
họ dã đánh, chứ năm nay được
mùa, dàn trong dồn diễn sung
túc cả.

— Mà Hạc di đâu ấy nhỉ?

— Thưa mẹ, lúc con ngủ dậy
thì anh Hạc đã đi rồi. Chứng lại
đến dời Nam.

Bà Toản thở dài :

— Anh ấy chỉ bày đặt ra công
việc cho thêm vất vả, chẳng năm
nào là anh ấy không nghĩ ra thứ
nợ thứ kia.

— Thưa mẹ, người ta phải bán
việc luôn thì mới sung sướng
được. Khu nghỉ mát, nhà con
dựng lên ở dời Nam, khi nào
xong thì mẹ con ta vui vẻ biết
bao! Đàn bà con trẻ trong hàng
ấp khi rảnh việc đến đó nghỉ
ngơi... Còn gì sung sướng bằng
trông thấy ở trước mắt những
người dân quê mặt mũi sạch sẽ,

lo gì nghèo đói. Vậy con thiết
tưởng đề lại tiền của cho con
không bằng dạy nó yêu sự làm
việc và sống một đời hoạt động.

Bà Toản cười càng to :

— Trời ơi! chì nói như người
diễn thuyết.

— Thưa mẹ, con vẫn cùng nhà
con diễn thuyết cho người hàng
ấp nghe đấy. Tuần lễ sau, con

— Thưa mẹ, con sung sướng
quá!

— Con diễn hay sao thế?

Bảo vắn mè man với giấc mộng :

— Đời chúng ta đầy đủ, thực
là đầy đủ!

— Nhưng có dám chục cái suốt
chị đánh chưa được một nửa. Chị
trông đây này.

Bà vừa nói vừa nghiêng cái rồ

gió được, nó phải như một khu
ruộng lúa chín trong một cánh
đồng lúa chín lan rộng mênh
mông tới bốn phía chân trời xa
tắp.

— Thưa mẹ, chung quanh
minh, người ta khô sở thì minh
sung sướng sao được?

— Việc gì người ta khô sở?

— Vâng, việc gì lại chịu đe
người ta khô sở. Bồn phau minh
là phải làm cho người ta được
sung sướng như minh.

— Thi hãy được đến đâu bay
đến đấy! Minh có làm vua làm
chúa gì đâu mà bảo minh nghĩ
đến khắp bờ biển hạ được.

Có tiếng gọi « bà ơi! » Rồi một
cậu bé xinh xắn khoảng sáu tuổi
chạy lại, thò thó :

— Bà không yêu Ngọc à?

Bà Toản bỏ vội guồng xe đứng
dậy ấm cháu lên và hôn kêu chún
chút :

— Bà chả yêu Ngọc thì bà yêu
ai?

— Thế sao bà không chơi với
Ngọc, bà lại cứ đánh ông?

Bảo nghiêm nét mặt dạy con :

— Bà đánh ông, mẹ đánh suốt
đè sấp sửa dệt vải.

— Thưa mẹ, dệt vải đẽ làm gì?

— Đẽ may quần áo.

— Ngọc chả mặc áo xấu ấy đâu

Bà Toản cười :

— Đẽ may quần áo cho người
làm ruộng kia chứ.

— Ngọc nhón rồi Ngọc cũng
làm ruộng cơ, bà à.

— Ai bảo cháu thế?

— Thầy mẹ bảo cháu bảo thế.
Ngọc phát bờ thế này này.

Vừa nói, Ngọc vừa đưa hai tay
làm theo điệu bộ người cầm dao
phát cỏ.

— Thế Ngọc không học làm
quan à?

— Làm quan là làm gì, hử bà?

Bảo nói chen ngay :

— Ấy, bà đừng dạy cháu những
câu ấy, tội nghiệp!

Ngọc không hiểu, ngờ ngác
dương cặp mắt tròn xoe nhìn hết
ba đến mẹ.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

30, Rue de la Citadelle

(Pres du Cinéma Olympia Hanoï)

Téléphone : 826

CABINET MÉDICAL

DU

Docteur

CAO XUAN CAM

DE LA FACULTÉ DE PARIS

MÉDECINE GÉNÉRALE

VÉNÉRÉOLOGIE

Consultation :

Matin : 9h. à 12h.

Soir : 15h. à 18h.



sẽ diễn thuyết về vệ sinh và cách
nuôi con.

Hai người yên lặng đứng tay
quay xa, và cùng ngước nhìn con
chim chích chòe đương phuồn
ngực cất đuôi hót từng dịp dài.
Bảo so sánh cái sung sướng hồn
nhiên của mình với tiếng hót vui
vẻ của con chim một buổi sáng
xuân êm ái. Đời nàng, đời chồng
nàng, đời con nàng cứ như thế
này mai, ngày nay như ngày mai
tựa tiếng hót mỗi sáng của con
chim chích chòe. Nhưng không
bao giờ nàng sẽ thấy nó buồn tẻ,
chán nản, vì chuỗi ngày của nàng
giống nhau là giống nhau ở chỗ
đầy đủ, chứ mỗi lúc, mỗi phút,
nàng được hưởng bao sự mới lạ
khác nhau, sự mới lạ của vạn
vật và của tâm hồn, nhất là sự
mới lạ của tâm hồn. Ban nay
nàng nghĩ tới những bộ quần áo

nhẹ mát, lành sạch mà bọn người
sống chung quanh nàng nhờ về
sự làm việc của gia đình nàng sẽ
có nay mai, bảy giờ nàng chờ
mong ngày khánh thành khu nhà
nghỉ mát của cả hàng ấp mà
chồng đang đẽ hết tâm lực dựng
lên; cái vui sướng của nàng mỗi
lúc có một màu, một tinh chất
khác nhau.

Nhin ra sân, nàng mơ màng
như ngắm thấy bầy trẻ nô đùa
trong cái sân cổ rộng, dứa dà
bóng, dứa tung cầu, dứa chạy
nhảy. Bất giác nàng kêu lên :

Bà mẹ chồng phá len cười
thẳng thắn :

— Sao mà chị nói giống anh
thế?

Bảo cũng cười :

— Vâng, con giống như hệt nhau
con, thế mới chết chử!

— Chẳng biết gì, chỉ biết năm
ngoài được bao nhiêu lợi tức anh
ấy tiêu cả vào khu nhà nghỉ mát.
Và anh ấy trông coi cái đồn điền
này dã tám năm rồi mà chưa đê
dành được mấy tí.

— Thưa mẹ, đẽ dành làm gi?
Làm giàu làm gi? Tiền có làm
cho người ta sung sướng đâu?
Làm cho người ta sung sướng chỉ
có những sự sung sướng của kẻ
khác.

— Thị vẫn. Như tôi trông thấy
anh chị sung sướng thì tôi cũng
sung sướng. Vậy anh chị lại
không nghĩ đến cháu Ngọc tr?

Anh chị không đẽ dành tiền rồi
sau này con đòn cháu đồng lấy
gi mà đẽ lại cho chúng nó?

— Thưa mẹ, khi lớn lên nó
cũng làm việc như chúng con thì

NGƯỜI BAN KỲ KHÔI

TRUYỆN NGẮN của THU-TÂM

AI quen biết Tùng
cũng đều đặt tên
cho anh ta là người
« bạn kỳ khôi ».

Tùng là một gã thanh niên
không đẹp, không xấu. Anh ta có
một đôi mắt mờ máng, những lúc
nhìn ai thì cứ nhìn thẳng, chứ
không bao giờ liếc trộm. Một cái
trán quả quyết, chiếc mũi hơi to
đối với một khuôn mặt sương
sương, và cái miệng lúc nào cũng
chúm chím một nụ cười nửu chẽ
nhão, nửu yêu đương.

Tuổi anh ta thì khó lường mà
đoán được.

Lúc nào trông anh ta cũng như
lúc nào. Chỉ có những khi anh đi
chơi xa về, da mặt hơi đen và hai
má gầy đi. Những lúc ấy, người
ta cho anh độ ba mươi tuổi trở
lại.

Nếu người nào có nhiều bạn
nhất, khắp từ Bắc đến Nam, người
ấy chỉ có thể là Tùng.

Thực vậy, anh ta giao du rộng
riasm.

Năm nào anh ta cũng phải đi ít
ra một vòng Hanoi, Huế, Saigon.
để có dịp gặp những bạn anh ở
giải giác khắp nơi. Lúc thì anh dỗ
Tuy-hòa, khi anh nằm Quảng-
ngãi.

Có một lần anh đi qua Nha-trang,
đang ngồi ở khách sạn, bỗng có
một người trẻ tuổi gõ cửa đưa
danh thiếp vào.

Anh ngạc nhiên đứng dậy tiếp.
— Kìa anh Tùng, quên tôi rồi
sao? Thận « vẫy tai » đây! mà!

— Trời ơi! trỉ nhớ tôi đã đâu?
Tôi ra anh Thận. Xa nhau đã mười
năm rồi còn gì. Anh thèm vắng lại
cái tai cho tôi coi xem có thực là
Thận « vẫy tai » không néo? Hồi
này anh làm gì ở đây?

— Tôi làm thám tử Bruxelles.
Anh có biết tại sao tôi biết anh
đến đây không? Tôi đọc nhật
trình thấy nói anh ở Quai-nhơn đã
một tuần lễ nay. Ban ngày anh
biểu diễn quần vợt, tối anh lại
diễn thuyết cõi động cho Hướng-
đạo đoàn. Kề ra thì anh chịu khó
thực. Nhưng hồi này, cây vợt kia
có côn linh hoạt như hồi gấp Nứa
ở Hanoi không?

Tùng mỉm cười đáp:

— Linh hoạt hay không, mai
anh ra sân sẽ biết!

Sau mảng cốc nước giải khát,
Thận rủ Tùng mang hành lý về
nhà riêng.

— Tôi thì tôi sẵn lòng về ở nhà
anh lâm. Nhưng anh Thận, tôi
hỏi thực: chị ấy có dũ không?

Thận cười ấm lên:

— Nhả tôi phải không? Tôi đã
cố nhà tôi đâu. Anh tình tuổi trẻ
mà lấy vợ sớm là tự gián minh
vào đè-lao...

Nửa tháng sau, Tùng từ giã
Nha-trang. Cách đây chừng hai

Ta có thể tự hào làm được một
việc thiện dịch đáng...

hợ xưa nay vẫn trọng danh dã
honorificum.

Anh học đến lớp nhất trường
trung học Sarraut. Anh xin sang
tây du học, nhưng hồi đó gấp lúc
biển loạn, nhà nước không cho
anh đi, lấy cớ là anh đã dâng
dầu cuộc bãi khóa ở Nam Thành
về dịp cụ Phan tát Hồ mất.

Anh phản tri, bỏ học về nhà
quê ở.

Được ít lâu, anh lại lên lòng học
ở trường Thương-mại, vì anh
muốn soay ra thương nghiệp.

Nhưng nghe phóng viên nhà
báo quyền rũ mắt anh. Anh xin
lầm phóng viên thiê-thao một tờ
báo Pháp. Từ đấy, trên con đường
luân lý Hanoi — Saigon, người
ta thường thấy một chàng thiếu
niên tay sách chiếu vợt lang thang
khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc.

Không có một ngày hội nào
không có mặt anh, dù ngày hội đó
tổ chức ở Saigon, Nam vang, Huế,
Hanoi, hay ở những tỉnh sơn lâm
cùng cốc.

Anh thường bảo :

— Tôi sinh ra nhầm giờ « xuất
hanh » nên cứ đi hoài!

Phải, anh cứ đi hoài, đi mãi. Vì
anh đi, đã có nhà báo chịu tiền lò
phi, liền phụ cấp cho anh. Không
nhưng thế, anh đi tới đâu cũng
có bạn chờ đợi, tiếp rước. Tuy
vậy, mỗi lần anh ở chơi đâu lâu,
lúc về anh cặng liêu soạn tiền mua
một thứ quà đáng giá gửi đến
tặng ban. Cái lối trả ơn kin đáo
của anh đã cho anh cái biệt hiệu
« Tùng vè » mà bạn thân thường
tặng anh.

Anh thì anh chỉ vui vẻ, trả lời,
sau một hồi cười rộn rã :

— Anh cho thế là vè! à! Tôi
đỗ anh trả lại quà của tôi đây.
Tôi sẽ tuyệt giao với anh ngay...

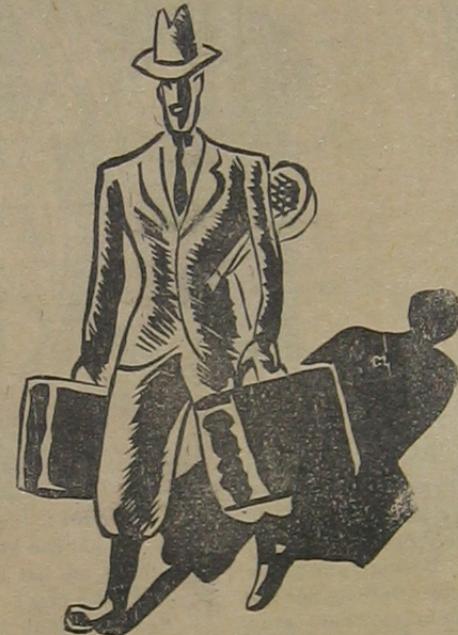
Tùng có rất nhiều bạn trong
đủ các hạng người. Bạn làm báo,
Bạn thiê-thao, bạn hướng đạo, bạn
quý phái, bạn bình dân, cả bạn
trẻ con nữa.

Tinh anh lúc nào cũng vui vẻ,
bóng bẩy.

Nhiều khi anh bịa ra một truyện
rất vô lý, nhưng anh nói bằng
một giọng thành thực, nghiêm
trang đến nỗi ai cũng phải tin.

Sau khi đó, lúc anh biết ai cũng
đã rời, anh mới phá lén cười,
và bảo thật là anh bịa truyện.

(Xem trang 25)



tháng, lúc anh ta đang vơ vẩn ở
Đè-thiên, Đè-thich thi tiếp được
tin Thận cho biêt ở Nha-trang đã
có một đoàn Hướng-dạo mà chính
Thận là Đoàn-trưởng.

Tùng gật đầu, lự đắc :

— Có thể chứ! Mười lăm ngày
của ta ở Nha-trang không phải là
vô ích. Thận đã từ một anh chàng
viên chức trưởng giả, mè già,
dành, bạc trả nên một anh đoàn
trưởng Hướng-dạo.

trong hầu hết các hội ái-hữu cựu
sinh viên.

Có người hỏi: anh lấy tiền đâu
để ngao du sơn thủy, lúc Huế,
lúc Saigon?

Kề ra thì nhà anh ta không
giàu có gì cho lắm. Thân phụ anh
to khi xưa làm quan, nhưng nhà
đông anh em, lại thanh bạch nên
chỉ để lại cho anh một cái già tài
đơn sơ, nhưng anh cho là qui già
vô ngán: cái thanh danh của một

ÉTÉ 1937

Xin hỏi ở hiệu may của
ngài các mẫu hàng

TAN-MY

3 Place Négrier — HANOI

để so sánh hàng đẹp và giá phải chăng

HIỆN CHỈ CÒN MỘT SỐ ÍT BẢN Ở
CÁC ĐẠI LÝ VÀ CÁC HIỆU SÁCH

TRỐNG MÁI	0p25
BẾN ĐƯỜNG THIÊN	LỐI 0.70
TIỀU SƠN TRẮNG SĨ (II)	0.25
LẠNH LÙNG	0.28
MẠI HƯƠNG VÀ	LE PHONG 0.25
ANH PHÁI SỐNG	0.28
CẨM BÂY NGƯỜI	0.45
MẠC TIN	0.65

DOI NAY

ĐỜI NAY

CÁC BÁO

PHÈ BÌNH

LẠNH LÙNG

SẮP CÓ BẢN

ĐỜI MÙA GIÓ	0\$30
TỤC LUY	0.25
NHỮNG BỨC	
THƯ TÌNH	0.25
HAI BUỔI CHIỀU	
VÀNG	0.22

DOI NAY

Đặt nhân đạo lên trên luân thường

CÀI TÌNH của Nghĩa đối với Nhung, cái linh của Nhung đối với Nghĩa, đều bị đầy về phía sau. Nỗi bực lèn, ta chỉ thấy sự bẩn khoán, do dự của Nhung trước những thành kiến, những lời bàn tán của làng lồng, lời khuyên bảo của mẹ đẻ, mẹ chồng. Nỗi bực lèn, ta chỉ thấy tấm lòng thành của tác giả « đặt nhân đạo lên trên luân thường ».

« Bao nhiêu cái bô buộc như không có nữa, cuộc đời thành ra giản dị, dễ dãi, ai muôn sống thế nào tùy ý, miễn sao thấy được hạnh phúc ». Đó là lòng tha thiết, mong mỏi của ông Nhất-Linh đối với cuộc đời. Tấm lòng dâng qui ấy ông có từ lâu; từ khi ông còn ở nhà trường, chịu ảnh hưởng của Tolstoi, cho đến khi ông sang Pháp trộn mình vào những người cùng thở một chủ nghĩa, và cho đến khi ông trở về nước nhà, hay không ra phán đấu cho lý tưởng.

Từ « Người quay tơ » đến « Lạnh lùng », một ý tưởng, một hoài bão. Người sinh viên ở « Giấc mộng từ làm » bỏ trường đi nơi xa xôi, tìm và yên ủi những sự đau khổ của xác thịt và của linh hồn. Có lẽ chính người đó đã lên tiếng kêu xin cho những cặp vợ chồng không hợp tình được bỗn nhanh; đã thấy cách hành động của Dũng là đáng quý và đã tha thiết mong cho Nhung đừng thấy đời này « nhạt nhẽo như miếng cơm trắng nàng đương nhai trong miệng », có lẽ chính người đó đã hợp ván đoán đề tiến hành chí nguyện.

Ta có thể nói Nhung không muốn ở vậy nuôi con thờ chồng, « vì trước sau chỉ « kính chồng », chứ không yêu ; ông Nhất-Linh bèn gan làm việc vì ông đã đến cả tâm hồn yêu chủ nghĩa của ông ».

Vẫn biết ở xã hội ta bây giờ chủ nghĩa ấy đã được phần đông người theo. Luân lý khắt khe chỉ còn ở trong những gia đình cõi, quan cách sống trong làng tông họi như gia đình của Nhung. Ông chỉ việc đây là cửa sổ mở, mà chắc ông đây thiêng không gặp ai phản đối cả. Việc ông làm phải nhẽ, ông lại sốt sắng nữa. Mais cái biểu hiệu của tấm lòng sốt sắng ấy là nhời nhẽ chân thực của ông. Ông không vì trọng nhân đạo mà quên cái hại của sự phóng túng ; ông có viết : « Một dâng thả lòng tai hại đến luân thường, một dâng giữ gìn để nên một cách vô nhân đạo ». Ông tả

« Toàn quyền là một tác phẩm kiệt tác của ông Nhất-Linh, của làng tiêu thụyết Việt-Nam »

CŨNG NHƯ phần nhiều tác phẩm của ông, cái tiêu thụyết mới này cũng là một luận đề tiêu thụyết. Nghĩa là nó vẫn đề xướng một vấn đề triết-lý, xã-hội, nó vẫn chủ trương sự phá hoại một chế độ mới để thay vào, nó vẫn muốn đánh đổ « một quan niệm mà hoài bão một quan niệm khác ». Ông Nhất-Linh đã tự gánh vác cái trọng trách của một nhà cải tạo xã-hội, — và sao ta lại chẳng dám nói dứt đi cho rồi — ông đã làm một nhà cách mệnh.

Nhưng ông khôn khéo lắm cơ. Bao nhiêu hành-động [của ông] chỉ gồm trong việc rải bày chứng bệnh một cách thật chu đáo, rồi ông đề cho ta tự quyết định lấy việc cứu chữa. Ông ra một ván-de, rồi ông đề mặc long ta giải quyết. Tuy nhiên, khi vừa mách cái chứng bệnh, ông đã vừa chỉ thầm phương trị ở trong. Khi ra cái ván-de, ông đã đề lộ lời giải quyết. Như thế, ông không bảo ta phải làm như thế nào mà tự nhiên ta đã bị ông sai khiến bởi những mệnh lệnh không nói.

Sự khôn khéo ấy lại càng thấy rõ rệt ở quyển Lạnh-lùng, tôi muốn nói gần như quá rõ rệt đi nữa.

Có Nhung — nhưng mà các bạn đều đã thuộc lầu cà sự tích rồi đấy chứ, tôi có cần phải nhắc lại nữa không ? — cô Nhung, một gái góa chồng, từ năm lên mười tuổi, sau ba năm thủ tiết thờ chồng nuôi con, giờ đến nỗi trong họ ngoài làng đều phải kính phục, bỗng gặp ông giáo Nghĩa dánh thức dậy trong lòng cô bao nhiêu dục vọng của những người đàn bà trẻ trung đẹp đẽ.

Ở đây bắt đầu nỗi lèn một tâm hồn yếu đuối của cô một trân bão, một cuộc xung đột kịch liệt giữa cõi tục và con người cá nhân của cô, giữa tiếng thơm tiết hạnh và mối hạnh-phúc của đời cô, một cuộc chiến đấu đầy rẫy những đoạn bi thương ảo náo, những khúc thồn thức è chè mà duy chỉ có ngôi bút của ông Nhất-Linh mới diễn tả ra được rành mạch sống sót đèn thế.

Nhung với những lỗi của Nhung, với những cái vẫn đực của xác thịt, những sự đối trả của lòng yêu bị kiềm chế.

Ông nêu lên câu : « Nhưng một người đàn bà góa sao lại không được phép di lấy chồng như một người con gái ? » Rồi ông đề Nhung sống cái đời rut rè, già dối, đáng ghét và đáng thương. Đề Nhung thốt lên một câu ai oán : « Hay là ta hãy đợi cho đến khi mẹ ta qua đời... Khô đeo nỗi phải mong mẹ chết ».

Nhưng ông khéo đặt cạnh Nhung, Phương, em Nhung, người đã biết chống lại gia đình. Mẹ Phương chỉ buồn về Phương một ít lâu thôi. Sau khi Phương đã lấy Lũy, thì « chắc rằng bà Nghè hiện giờ đương sướng thấy vợ chồng Lũy yêu nhau, hẳn đã quên cái giận ấy rồi, vì không bao giờ nhìn trở lại để nhận thấy sự thay đổi đó ».

Bài học bác ái và phải nhẹ ông đã tóm tắt ở câu văn mộc mạc đó. Thản nhiên, lạnh lùng, ông đã đem văn-de ở góa ra bàn và giải quyết.

Van ông, cũng như cách dàn xếp, cách lập luận của ông, bình dị là thường.

Từ « Nho Phong » đến « Lạnh lùng », nghệ thuật của ông Nhất-Linh di dàn dần tới sự đơn giản hoàn mỹ. Bỗ lối tả cảm giác mà chưa bao giờ ông ưa ; bỗ ngoại cảnh, ông đem hết trí nhận xét soi vào đáy, vào kẽ những linh hồn ông đã tạo nên. Ông phâia tách những cử chỉ, những ý nghĩ của Nhung, của Nghĩa, của bà ánh, bà nghè một cách rất tinh vi. Nhận rõ tâm lý của loài người, tưởng ở nước ta có lẽ ông dùng và bức nhất các nhà văn hiện tại. Những tâm tình ông nói đến ta thấy dễ hiểu và dễ nhận ngay.

Ông Nhất-Linh thường dùng một câu để tả hết mọi tâm hồn.

Con mắt của ông Nhất-Linh quan sát quen đến nỗi một nhân vật chỉ vội qua truyện thôi, mà ông cũng vẽ được hoàn toàn.

Theo với cái óc nhận xét chất chê của ông, lời văn ông cũng thu híh lại, chắc, đẹp, vì đã thực thà như những tâm hồn ông tả.

Trong cả quyển « Lạnh lùng », 154 trang, tôi thấy câu văn chỗ nào cũng như trên cả, Nghĩa là đơn sơ, dường hoang và chắc chắn

Nguyễn-Lương-Ngọc (Tinh Hoa số 3, 27 Mars 1937)

Với một cái văn tài uyên chuyển, mạnh mẽ như rác những chiếc búa mè, ông Nhất-Linh, như ván khoan thai khỏe khoắn mà đánh đồ cả một cõi lục, ông đã thổi vào tâm hồn các bà sương phụ những luồng điện mà sức mạnh đủ làm cho các bà chử : « Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra ».

Tuy rằng cái kết cục của tiêu thụyết ông lại bắt người trong cuộc phải lạnh lùng mà trở về với cuộc đời lạnh lùng để giữ lấy tiếng thơm (1).

Toàn quyền đã là một tác phẩm kiệt tác của ông Nhất-Linh, của làng tiêu thụyết Việt-nam, về tài quan sát, phân tích và hành văn. Tôi không muốn kể ra đây những cái hay, cái « khâu » và cũng không thể được, vì biết bắt đầu từ đâu bây giờ, ở chương nào, ở trang nào, ở hàng nào ? mà không lẽ lại đi chép lại cả quyển tiêu-thuyết. Suốt quyển Lạnh-lùng đầy rẫy những điều suy nghĩ hay, những điều nhận xét đúng, những tư tưởng cao xa, thẩm thúy, xác đáng, hay là ngô nghênh, buồn cười nó tố cho ta biết rằng ông Nhất-Linh bao giờ cũng vẫn mang một tâm hồn mạnh mẽ, sâu sắc, trong suối, phì phè, một tâm hồn đã từng đau, từng khổ, từng sống nhiều mà vẫn còn trẻ trung, tươi đẹp.

Cái luận đề của ông Nhất-Linh rất đáng cho ta chú ý, rất đáng cho các cụ xưa về phái bảo tồn chú ý. Đó là một thiên biện hộ cảm động náo núng để van lơn dùm cho các cô gái góa chồng. Các cụ xưa nay ít hay tha thứ những tội thất tiết của dâu con mình, cho dẫu là thất tiết trong vòng pháp luật, thất tiết « chính » thừa cũng vậy, là bởi các cụ chỉ trông thấy mỗi một cái hay, là cái tiếng thơm, cái bùi danh vọng mà người ta đã theo thời quen trùm lên đầu các sương phụ thủ tiết với chồng, mà chưa bao giờ nghĩ đến, chưa hề nghe ai bảo cho mà biết bao nỗi đau cay, đau khổ, ê chè, bao nỗi lạnh lùng, các cô đã chịu đựng để giữ cho được cái tiếng thơm, cái bùi danh vọng ấy.

Trần-thanh-Mai. (Sông Hương số 32, 27 Mars 1937)

1.) Nhung không quay trở về với cuộc đời lạnh lùng như ý ông tưởng. Trái lại thế nữa.



Fanver- LÂM THAN

II. — CÔ ĐẦU (tiếp theo)

Với cô K.
vài cái bí thuật của
“nghề làm nhân tình”

Cô K. có thể đứng vững được, nhưng cô có ý ngả người vào tôi. Cô đã theo tiếng gọi của tình cảm hay là theo thói quen của “nghề làm nhân tình”.

Mái tóc cô đã xõa ra. Cô cầm một mớ tóc mai đưa lên miệng, rồi hai hàm răng lại mà nhai, như để cố nhìn cho khỏi khóc thành tiếng.

Tôi nhìn bộ môi mỏng mọng, đỏ như máu, cặp mắt to, đen, dò dẫm và cái thân hình mềm mại của K.

Là người “dân bà”, cô K. không thể gọi là đẹp được. Nhưng, là người “cô đầu”, là người của linh dục, cô K. đã có cái vẻ đẹp để cho người ta nghiên răng lại mà yêu...

Tôi cảm động nắm chặt lấy tay K., sáp sủa chịu theo sức quyền rũ của xác thịt, thì một tiếng quát ló làm cho tôi giật mình:

— K. ơi! ba hồn, bảy, tám và chín via chị K. của em đâu rồi?

Trước khi chịu cho người gọi nắm tay lôi vào, K. còn tha thiết nhìn tôi, như nhìn một lần cuối cùng, bẩm vào tay tôi và rên rỉ vao tận mồm tôi:

— Không thể nào...

Ngoài ba bước, tôi đã thấy cô cười rộn rã, vui vẻ như không...

Cô K. nhất định phạt cô K. mười thia rượu, vì cái lối giữa liệc, bỏ đi ra ngoài. Rồi họ... làm mối cô cho tôi. Họ bắt lối uống một thia rượu gọi là rượu “hợp cần” và gáo lớn tiếng vào mặt tôi:

— Tôi nay, anh em còn liên miên ở đây một chầu nữa. Không bao giờ một mà không hai! Đã chơi, thì phải chơi cho đến chết! Chả lẽ để anh mòi cõi mõi cút mõi, nên anh em gả chi K. cho anh! Đã nhận uống nốt thia rượu, tức là đã bằng lòng rồi!

Họ bỗng nói bằng tiếng Pháp:
— Nếu anh là một người bùi chàm chỉ, thì K. là một lợ mực không bao giờ cạn!

— Vì, anh nghe chưa? Đời K. là một cuốn truyện dài có đủ hỉ, nộ, ai, lạc!

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

Rồi họ lại ngã kh. về phía cô K.:
— Anh tôi hiền như bụi. Lầm cho anh ấy thành ra ma, em xin trâm sự nhờ chị. Không có thi, hiếu chua? Cái chầu hát đêm nay em xin nhờ chị gánh vác hộ, nếu chị không gánh vác anh ấy cho chu tất! Chị cười? Chị sẽ tin nhé?

Tiễn sư cha dứa nào nói dối chị!

Một ông thủ thi:

— « Jeu » chị K. già lâm đắng, ông anh phải coi chừng!

Mê hoặc; cá rúng; giấy bản và con « cước »

Thế là, không cần phải yêu, tôi

dồn rằng muốn làm cho quan viên mê muội di dẽ cho dễ sai khiến, thì cô đầu đem đốt giấy bản có lầm cái... « số » ấy, cho lẩn vào nước trè mời khách uống, hay là cho khách ăn những con cá nuối săn trong nhà bằng cái « số » kia.

— Em cho là dồn láo! Vì từ lúc em ra hát, nếm cơm đã bao nhiêu nhà hát rồi, mà em chưa từng thấy thế bao giờ.

Cô cau đôi mày lại như dẽ nhìn về ký vãng, rồi nói tiếp:

— Nhưng, xin lỗi anh! dù có ăn phải cái « số » ấy cũng chẳng sao cả. Mê vẫn mê, mà không mê thì vẫn là không mê!

— Em còn nhớ một lần ở K.T., ở nhà con mẹ S. già, chính mắt em đã trông thấy con L, nó cho một quan viên uống giấy bản lầm cái « số » ấy. Vì anh chàng kia thi không yêu nó, nhưng nó lại cảm thấy tiếc của anh đó. Nó cho anh ta uống nhiều lần lầm rồi, nhưng anh ta vẫn « dây » nó như thường vì anh ta yêu một cô khác cùng nhà. Thấy thế, em ghê tởm quá, hất dắc để em phải mách với anh kia.

— Thế à?

— Thế là anh ta khạc nhão ầm lén, nón khan mãi rồi gọi con kia lên mà nện cho một trận nên thán. Mách với chử, chử nó lại « dồn » cho chị à một trận nữa.

Tôi lai hỏi:

— Tôi lai nghe nói nội cõ các nhà cô đầu ở đây, hiện có hai nhà đóng khách đến nỗi đuổi ra như gán đuổi ăn mày, mà họ cũng cứ lẩn vào. Có khi hết chỗ, có đứa còn đòi hái cỏ trong bếp nữa, vì nó thích: « một nhà bếp với một trái tim ».

— Hai nhà ấy đóng khách quá vì họ có bùa chiêu tài và họ biết thờ con « cước » (?)...

Cô K. lầm bầm:

— Con « cước » là con gì?

Tôi nói:

— Anh cũng không biết nữa, cho nên mới hỏi em. Con « cước » hình như là một con xâu, mà một bả đồng hay phù thủy đã giao cho đem về dẽ vào trong bát nước mà thở phung. Cái nước đẽ nuôi con « cước » đó, họ đem pha vào nước trè tàu cho quan viên uống. Các cậu uống vào cứ thế là về bán nhà mà đến hát, đêm ấy sang đêm khác.

« Cái bát nước có nuôi con « cước » đó, thỉnh thoảng phải đem đến cho bả đồng phù trú lại! Ở nhà này, có nuôi con « cước ».

Cô K. chỉ lén ban thờ:

— Làm gì có, anh lại mà xem! Tôi bước lại cái ban thờ nhỏ, có đủ cả hải, nón, hoa quả; kè trước cái giuong tay, một ban thờ cõi, cậu nào đó, có lẽ đã từng chứng kiến biết bao sự dâm uế hằng đêm.

Tôi thò tay khoẳng bát nước lên, nhưng nó chỉ là bát nước thường. Cô K. cũng thò tay, với lấy một quả cam tàu, rồi bước sát lại gần tôi, áu yếm:

— Đây con cước dây! Anh xơi đi dẽ mà yêu em, anh nhé?

Tôi không thấy cá, giấy bản và con « cước » đâu cả. Cũng như biết bao dân ông đã qua đây, tôi chỉ thấy đôi mắt nhung, tinh tú và ngây thơ, có sức hấp dẫn lạ thường của K.

Và tôi làm theo lời K.: lôi ăn quả cam đó.

○

MỘT CÔ ĐẦU HOÀN TOÀN

Cô K. nhìn tôi:

— Anh a, nếu anh đã một lần ngồi với S., nghe cái giọng ca liêu hồn từ ruột ra, những lời nói nũng, lả lói và màu mè Địa-Thuỵen đặc của cô ả, nếu anh đã sống một đêm trong cái không khí đầy ái linh giả dối, ở nhà cái cô ả có đủ trâm lá mặt và trâm thứ linh đó, thì anh sẽ tin chẳng làm gì có cái quả, giấy bản và con cước.

Nhưng cô này lại còn thua cô H., vì hắn còn nhớ ở cây đàn và tiếng hát nữa.

H.mới là tuyệt hảo! H. chỉ có vẻ mặt và cách ăn ở.

Bất cứ ai ai, H.cũng có thể chiều được. Mọi anh già vào hồn, H. quay luân xuồng, tự cởi giày và bắt tát để rửa chǎn cho. Bìt tất



thôi khám lên mà H. để vào mõi hít, rồi nũng nịu kêu lá thơm như nước « khue ». Cách chiều khách thì đại đẽ như thế. Đến cách làm tiền thì lại tưng bừng.

H. có biết một người, anh A. Vợ A. đẽ, H. liền gửi biểu hai ba gáy, một tháng tráng tươi. Thỉnh thoảng, H. vẫn thè vãi con săn săn như thế. Một hôm, biết A. vẫn ký « bon » mua chịu được ở Gô-da, H. liền rủ A. đi chơi phố Tràng Tiền. Qua Gô-da, H. rủ A. vào :

— Em gửi anh cầm hộ năm đồng. Em cầm mua vãi cái vặt. Anh cầm tiền trả hộ em, vì chả nhẽ em trả thi bát tiên cho anh quá. Có bao giờ « vợ » trả tiền mà « chồng » thi dứng làm phông đỡn được, anh nhỉ?

Cu cậu A. thích lắm.

H. mua vãi vanh đến kỵ hết năm đồng. Đến gian hàng tơ lụa H. nhân mặt nhân mũi, muốn mua vãi thước nhung đen. Có đám bán hàng lại mời ông mua dùm cho bà.

H. ngáp ngừng, bân khoán, mán mẻ lâm nhung, tróm vào người cỏ dầm, tróm vào người anh A. mà khen :

— Đẹp ghê gớm!

Anh A. ta sì diện với cỏ dầm :

— Em mua đi.

H. bèn lén :

— Hay là em mua. Nhưng mà, khõ... anh à!

Anh A. ta trốn ngực ra :

— Không mang tiền đi, chử gì? Đã có anh!

H. vừa sai cắt năm thước nhung, vừa suýt soa :

— Quý hóa quá. Còn chỗ tiền, sẽ về, em xin trao trả lại hồn anh!

Anh A. liền rủ vào tai H.:

— Thế nào cũng được! Cốt bao

giờ em cũng yêu anh là đă.

Cứ thế mãi cho đến lúc cái xe ngựa đã đi theo mầu ra long sau cùng.

Thì một hôm anh A. nhận được



một bức thư thơm phức :

— « Anh A! Tình đối ta đã hết. Dừng xuống nã ». Dưới kỵ H.

Anh A. bảy giờ nghèo rồi, và « ba đáo » lâm thi phải. Tôi két cùu hộ cô K. :

— Nhưng anh đã được hưởng tất cả ái-linh mà một người đàn bà có thể diễn tả ra được. Chỉ tiếc rằng nó hơi đắt, cái tình mua bán đó!

Cô K. bùi mó i :

— Chà đắt dầu. Anh A. còn được ăn gà, ăn trứng. Chứ có thẳng chỉ được ăn « ói » và « hạt tiêu » thôi. Như cái lão già đó, một lúc thả ra một cái ô tô cho « me ». Rồi nhìn « me » phóng ô tô đi với « cậu ».

— Ruột đứt ra như giây « thùng » ài, mà đánh nuốt bụi trộn với hạt tiêu!

Rồi cô K. bá lấy cô tôi :

— Chỉ tại lão đó xấu quá. Đã xấu thi đừng dí hót!

Tôi cười :

— Nghĩa là: Anh nên dí về,

phải không em, vì anh chỉ có cái xe đạp, mà xe đạp thì em không đi được...

Cô K. nũng nịu :

— Em giận đấy! Xe đạp anh giữ lấy để mà xuống thăm em. Anh không có ô tô, nhưng anh có..

— Tình, chử gì!

— Không phải! Anh có một vè mắt, lời ăn tiếng nói như một người mà em đã yêu đầu tiên.

Cô K. bỗng quay đầu vào vai tôi.

Cô buồn hay ô lâm ra thế?

Nhưng, có buồn thật, vì sau này tôi nghiệm ra rằng, vì đã chịu khó ngồi nghe, tôi chỉ là cái máy thu thanh, đã thu được bao nhiêu truyện, mà trong những cảm tình chan chia, cô K. đã thật thà, kể ra như một người diễn.

Nhất là truyện này.

Em hay con ?

Tôi đã thành một cái cọc đẽ cô K. bám lấy cho khỏi ngã xuống vì mê mồi.

Cô K. kè cho tôi nghe, hay là kè môi mình bằng giọng buồn, một điều :

— Em yêu một người, yêu không thể tả được. Người đó anh Q.,

cũng yêu em lắm, — Rồi em có mang với anh ta. Em xin thè rằng chính thật là em có mang với anh Q., vì lúc biết anh ta, thì em cũng có vài người nhân tình thật đấy, nhưng bố vở cǎ. Chứ có một thằng em hơi yêu, nhưng nó lại có bệnh. Thi chưa với thằng đó thế nào được. Nghĩa là, ngoài anh Q., ra, em không chửa với ai cả.

— Anh Q. biếu em trái tim, đời anh, và máu mủ của anh. Trừ có tiền bạc. Anh nghèo lắm, không có

tien mà cứu với em ra. Một đằng thì anh chỉ khóc, một đằng em cũng chỉ khóc, lúc hai đứa ngồi nhìn cái bụng em một ngày một fo tướng. Rồi một đêm kia, em tiếp một ông cụ. Ông cụ đó thường và mê em lắm, nhất là lai nhiều tiền — Cu trả ngay để chuộc em ra.

« Em bỏ buộc phải theo ông lão Mốc. Vì cái bụng, vì giọt máu của anh Q. »

Nói đến đây, cô K. như người tỉnh ngủ, cô ngồi dậy ra má hỏi tôi :

— Anh có biết ông cụ đó là ai không?

Tôi gật đầu :

— Mới cu cậu!

Cô K. buồn bã, không đẽ ý đến câu pha trò của tôi.

— Ông cụ đấy là bố đẻ ra anh Q. Về nhá, em mới ngã người ra. Nhưng đánh váy chử biế lâm thế nào!

« Em sống khõ sống sở, đợi đến ngày đẽ. Rồi em đẽ được một đứa bé vira là con lavidra là em anh Q. Em không cầu khàn gi cǎ, nhưng sao đứa bé ấy đẽ ra lại không chết đi!

Tôi nắm lấy tay cô K. :

— Thế vi sao em lại ngồi đây? Cô K. không trả lời được. Nhưng sau cô cung tìm được một câu trả lời rất « nghè » :

— Vì hoàn cảnh, anh à!

Tôi nhìn lại một lần nữa cắp mắt nhung thiết tha của cô K. Tôi thoáng thấy một vè dâm dăng, liều lĩnh, nó làm cho mắt cô « đáo đẽ » không ngờ.

Thấy tôi nhìn, K. chớp mắt, rồi nũng nịu :

— Anh đì nghĩ đì, cho em nghĩ với!

Như cố trống với mél nhạc và buồn ngủ, mǎi K. lại đờ dần, hiền lành và chân nǎn như thường.

— Vì hoàn cảnh », một câu sáo vòi nghĩa...

Dù đã đì nắm rồi, tôi vẫn
(Xem trang 297)



10 sự biết làm lấy không nhò ai !

- 1) Tự chữa lấy khỏi ngay các bệnh lậu !
- 2) Chữa lấy khỏi hàn bệnh Giang-mai !
- 3) Tự chữa khỏi hàn Di, hoạt, lanh, mồng-tinh !
- 4) Làm khỏi hàn bệnh Bạch-dái, kinh-xấu !
- 5) Làm cho được ngay Bồ-thận, Tráng-dương !
- 6) Tự làm lấy thuốc Cầu-tự, an, dương-thai !
- 7) Biết cách Giao-cẩu cho hợp vệ-sinh !
- 8) Biết đủ vi-trùng Lậu, Dương-mai... !
- 9) Biết rõ những hình âm, dương (hình kín) của nam nữ
- 10) Biết cả hình Bảo-thai từ 1 đến 9 tháng ! v.v.

VẬY MUA NGAY VÀ XEM NGAY CUỐN :

« NAM - NỮ BÍ - MẬT CHỈ - NAM »
(in lần thứ 5 giá 0\$30)

THƠ, MANDAT ĐỂ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ DƯỚI ĐÂY :

Nhật-Nam Thư-Quán 102, Hàng Gai Hanoi

Xa gởi mua thêm cước 0\$16 (gởi contre remboursement 0p61)

CÁI CHÂN QUÈ

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

CUỘC ĐỜI có nhiều cái chẽ riêu dǎng cay và đau đớn làm cho chúng ta dột nhanh hiều cái ý nghĩa chưa chát và sâu xa. Tôi sẽ kể câu truyện dưới đây làm chứng cho sự ấy.

Tôi có một người bạn tên là Minh. Anh ta là một thiếu niên linh lợi, dǎm dǎng và rất có nghị lực. Nhà anh vốn nghèo. Cũng vì cái nghèo ấy, mà từ thủa nhỏ, anh Minh đã phải chịu bao nhiêu nỗi khò sô, thiêu thoái, không kẽ nhũng nỗi bị ức hiếp mà nhũng người nghèo ở thời nào cũng phải chịu. Vì vậy, khi nhón lên, Minh chỉ có một chủ đích: làm giàu. Anh ta vẫn thường nói với tôi: « Đời bây giờ, chỉ có một sức mạnh, là đồng tiền. Nếu anh có tiền, anh làm gì cũng được ». Tôi mỉm cười hoài nghi trả lời rằng sự đó không chắc lắm, rằng tuy đồng tiền là một sức mạnh đáng quý thật — vì ai dám chê bai nó? — nhưng không phải là mục đích cốt yếu ở đời, và đồng tiền không đem lại cho ta sự sung sướng bao giờ cả. Minh so vai, cho tôi là một anh thi sĩ viền vòng, chỉ biết mơ màng hão hao mà không biết đến nhũng sự thiết thực khác cần hơn nữa.

Nhưng, anh Minh hình như bị cái không may nô ám ảnh. Nhũng công việc anh hăng hái làm đều bị thất bại cả. Nhũng lúc anh trưởng được thành công, trưởng sẽ nằm trong tay được món tiền, thì lại là nhũng lúc anh sắp được tin công việc hỏng. Cái không may ấy làm cho anh trở nên một người tẩm tíc, và càng ngày đồng tiền lại càng là cái ám ảnh độc nhất của trí não anh, cho đến ngày một cái không may lớn nữa đến làm anh khò sô.

Hôm ấy, anh ta dương dì trong phố, thì bị một cái ô tô tự nhiên bỏ đường nhảy lên hè cán phải. Minh chỉ kịp thoáng nghĩ đến cái sự không may ấy nữa, rồi anh ta đau quá ngất đi.

Khi tỉnh dậy, Minh thấy mình nằm trên một chiếc giường trong nhà thương. Anh chỉ mang máng nhớ lại hình như sau tai nạn, họ có mang anh lên bàn mổ, vì lúc bấy giờ anh thoảng ngửi thấy mùi thuốc mê. Nhưng rồi sau Minh mê đi không biết gì nữa.

Anh khe khẽ cử động chân

tay, thì thấy chân bên phải như bị té liệt. Chợt nghĩ đến sự厄 của chân, Minh toát mồ hôi chán, quâ tim đập mạnh.

Vừa lúc ấy, một người khán hộ bước vào phòng, tay cầm một

trên bàn, nói với Minh:

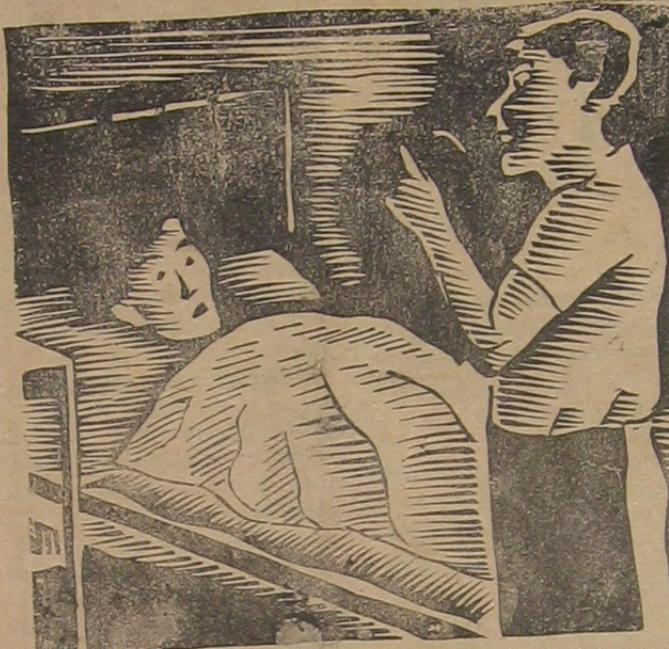
— Cứ hai giờ ông lại uống một

thia. Đây là thuốc cầm máu.

Minh hỏi lảng:

— Tôi ngất đi có lâu không ông?

— Lúc mang vào đây thì ông



chai thuốc. Cái câu Minh muốn hỏi người này, không ra khỏi được miệng anh ta. Minh sợ sự thật, sợ cái đã rồi, không bao giờ chữa được... Nhưng anh muôn biết.

Người khán hộ đặt chai thuốc

mè man không biết gì cả. Có lúc lén bàn mò thì ông hơi tĩnh lại một chút. Nhưng mà lại bị đánh thuốc mè ngay.

Minh hỏi hộp đưa lưỡi liếm đôi môi khô ráo, ấp úng hỏi:

— Thế.. thế.. mồ côi.. lâu không?

Thầy khán hộ không phải là người biết tam lý. Thầy ta dảng lẽ laphải trông thấy đôi mắt của Minh sáng lên, và cái vẻ lo sợ của Minh hiện trên nét mặt. Thầy ta trả lời:

— Chỉ độ mười phút. Cưa soết một cái là xong.

Và thầy ta đưa ngón tay trổ vuốt qua bàn tay trái, với một dáng điệu rất rõ rệt. Minh ngất đi.

Minh sống những ngày chán nản ghê gớm trên giường bệnh. Cụt chân! Bây giờ anh đã cụt chân thì còn làm gì được nữa. Nghĩ đến lúc phải lè cái chân gỗ nhurnhữngngười què anh thường vẫn gấp. Minh thấy rung mình lạnh giá. Một người tềng tật như anh thì còn bao giờ mong đạt được cái chủ đích anh vẫn theo đuổi xưa nay nữa. Còn mong gì có tiền! Đến mong cái chân lại lành như cũ cũng không thể nào được rồi. Minh chỉ muốn tự tử.

Nhưng bốn tháng sau, khi ra khỏi nhà thương, Minh cũng quen dần với cái số phận của mình. Anh dành chịu vậy với một chân què. Đây là một sự an phận buồn rầu và khô não, chân lấp hết cả nhũng hy vọng, nhũng sở trường của đời anh.

Nhưng, — đó là một cái may hay không may? — Minh lại hy vọng khi người thầy kiện của anh đến bảo cho anh biết có thể kiện hằng ô tô dẽ xin đòi một số tiền bồi thường rất lớn được. Anh ta, từ đấy, hồi hộp mong đợi từng ngày cái kết quả của vụ kiện trên tòa án. Anh nghĩ đến số tiền mà anh sẽ có, nghĩ đến cái sức mạnh mà tiền sẽ mang đến cho anh. Tôi thấy anh ta lại vui vẻ, huyễn sáo miệng; toan tính thực hành nhũng cái mộng trưởng mà anh ta theo đuổi bấy lâu nay.

Quả nhiên anh được kiện. Ngày lĩnh tiền, Minh rủ tôi cùng đi. Anh mán mẻ nhũng tờ giấy bạc — một vạn bạc — một cách thiết tha và khoan khoái. Mắt anh sáng lên, nhưng lần này vì vui mừng; anh giữ chặt vào ngực tập giấy bạc yêu quý, như ôm một người tình nhân.

Tuy vậy, lúc cùng di xe trở về nhà, một mối buồn lại đến ám ảnh anh. Minh buồn rầu, chỉ vào cái chân gỗ của anh, nói:

— Giá kheng què chân mà được số bạc này có phải sướng biết bao không!

XƯƠNG
TRƯỜNG
Tailleur
12^e Rue des évenails
HANOI

Rồi anh lầm lức thở dài, mắt
đăm đăm nhìn thẳng ra xa như
dang suy nghĩ lung lâm.

Được ít lâu, tôi gặp Minh luôn
luôn ở những chốn ăn chơi trong
thành phố. Đồng tiền của anh lam
cho anh đạt được mọi ý muốn.
Anh lấy tiền bù đắp vào cái chỗ
chân quê của anh; cái sức mạnh
đồng tiền làm cho anh say sưa.
Muốn tận hưởng những cái khoái
lạc cũng như người khác, anh
Minh vung tiền ra không tiếc.

Tôi đã có lần khuyên anh nên
để đặt, thì Minh có vẻ lầm lức
trả lời:

— Anh bảo tôi gì mà không tiếc
cho sướng? Mà tôi còn giữ tiền
làm gì cơ chứ?

Anh trầm ngâm một lát rồi nói
tiếp:

— Anh không biết, tôi chơi bởi
để khuây khỏa nỗi buồn và dè
quen đi.

Tôi đưa mắt nhìn cái chân gỗ
của anh, không trả lời.

Mà thực, trong những cách
hành động của Minh, người ta
nhận thấy như một cái chua chát,
một nỗi căm hờn.. Có lẽ anh
Minh không tha thứ cho số mệnh
đã oái oăm với anh như thế, chỉ
cho anh có tiền sau khi anh đã
bi cự một chấn. Những cuộc chơi
bời của anh như một sự phản
động, mà chân nản như một vụ
trữ.

Hai năm qua. Điều mà người
ta có thể đoán trước được đã đến.
Phung phí trong hai năm, số tiền
một vạn của anh Minh không còn
một xu nhỏ. Anh lại trở lại với
cái nghèo nàn như cũ, với những
cái thiếu thốn của kẻ không tiền.
Nhưng tâm anh đã róm máu
bị thương; lòng anh bây giờ
không như trước nữa. Bây giờ
trong lòng anh đầy những sự
chua chát và chân nản. Cái chân
nản sau những cuộc chơi bời,
cái chua chát khi nhận thấy sự
thay đổi của lòng người đối với
kẻ có tiền và không có tiền.

Tôi đến tìm anh Minh trong
một căn nhà ở ngoại ô. Ông lại
truyện cũ, tôi hỏi anh một cách
thản nhiên:

— Thế nào, bây giờ anh đã
quên chưa?

Minh buồn rầu, giơ cái chân
cụt ra ánh sáng, thong thả trả lời:

— Không, nó ở đây, không
quên được.

Anh nói cả vết thương ở ngoài
hình thù và trong tâm hồn.

Thạch Lam

NGƯỜI BẠN KỶ KHÔI

(Tiếp theo trang 292)

Rồi anh xin lỗi mọi người, nói là
anh đã phạm luật hướng đạo:

Có nhiên là ai cũng tha lỗi cho
anh. Nhưng từ bạn sau đồng anh
nói gì, anh em đã bảo nhau:
Tùng nói thi phải trả bì dì năm
mươi phần trăm.

Anh tức lầm mà không làm sao
được.

Cô người bảo:

— Anh Tùng là một khúc gỗ.
Anh không có tình. Anh có một
quan niệm là lòng đối với phái
dep: anh không yêu ai.

Đối với những người ấy, Tùng
chỉ mỉm cười, không trả lời.

Là vì cái bẽ ngoài lanh đạm,
dứng đắn của anh chỉ dấu trong
tâm hồn anh một thứ tình yêu
nồng nàn, tha thiết, nhưng một
thứ tình yêu trong sạch, như cái
tự tưởng trong sạch của một
hưởng đạo sinh.

Anh dễ yêu và anh thích yêu
lắm. Còn được yêu lại hay không,
cái đó anh không cần biết.

Anh yêu cả cô thiếu nữ qua
đường, anh yêu cả những vai đào
trên màn ảnh, anh yêu bấy giờ
một người dân bà nào có thể gọi
là, dân bà được, nghĩa là một
người có duyên, có một giọng nói
em ái dịu dàng, một đôi mắt huyền
ảo, hai bàn tay nhỏ nhắn, một
dáng đi mềm mại, một nụ cười
tươi thắm.



CÚ GIOANH
870 R. DES EYTAIS HANOI

Prére de nous écrire pour
la vente en Gros seulement

Hanoi lầm than

(Tiếp trang 295)

còn là cái máy thu thanh, để thu
một vài câu truyện nữa.

Hai lời « thả tiên »

II ĐỐI THỦ

Cô K. vẫn nói:

— Thắng cha! Ở nó « vò » em.
Nó muốn em quá. Nó đánh rủi vào
tay em ba tần giây bạc hai chục
Đem thịt đê vào tận miệng cọp, tôi
gi không ăn. Những thắng « quý »
ấy, cho chết! Sáng hôm sau nó
về, rồi đem người lợ xưng là mèo
thảm đến dựng đứng lên là mèo
sáu chục bạc, ba tần giây hai chục
cô chử ký của nó.

Chẳng muốn để nó mang chủ
lên đồn, em trả tiền nó, và nói cho
nó một trận vuốt mặt không kịp..

Tôi cười :

— Nhưng thân em đã thuộc về
nó một đêm rồi.

K. nghiêm nghị :

— Chỉ bây! đêm đó em già và
thấy « tội ».

— Chắc đứa tiền xong, nó mới
biết là em thấy cái « ấy »?

Cô K. kéo dài giọng ra :

— Vâng a..

Rồi cô lại nói sang truyện khác,
bằng một giọng lạnh lùng :

III CÓC GIÀ

— Nhưng, lại có một thắng khác
lâu cá hơn và vẫn không mang
tiếng là đều. Nó là con « cóc » đất
phủ một lòn vàng.

« Nó là khách lai, rất giàu. Nó đi
hái chỉ một lòn thôi, mà cả đời
che tán. Đến hát, xem có nào ưa
nhất, nó lòn một lúc rồi hẹn trưa
hôm sau mang tiền lại cho.

« Đến trưa, y hẹn, nó mang đến
cho có à vái chúc, — rồi được « hả
hê » ngay.

« Vì các cô thấy nó chưa chi đã
thả ra hai, ba chục, tưởng bở
lầm, và lại biết rằng nó bán lợ
lụa, nên lôi mắt lại mà cho nó « hả
ngay. Tưởng rồi ra « bom » được
nó, ai dè, lòng dục thỏa rồi, nó
cho « mợ ra ria » luôn!

« Thắng đó lâu, chỉ có các cô à
ki là đợi.

Tôi nói dừa :

— Già em vào địa vị ấy, em
cũng phải mắc !

Cô K. ngồi nhồm ngố dậy :

— Ít khi lầm nhé! Em đây chứ
không phải ai đâu. Cái thắng béo
« ít » và « ngô » nghe ấy, tên nhân
ai mà thương được. Đây, « lầy »
ngựa.

Cô dứt giọng đi :

— Tuy mặt em mới yêu! như...
anh, chả hạn..!

Rồi, cô nằm xuống.

(Còn nữa)

Trọng-Lang

DÔNG-DƯƠNG TÙNG-THỦ

XUẤT-BẢN VÀO HỘI ĐẦU THÁNG MAI 1937:

1º) Nghị - Viện Nước Pháp

TẢ CẢNH TRONG VIỆN. — Các ông Nghị làm việc thế nào, diễn-thuyết thế nào, tranh-luận với nhau thế nào. v.v. Tài hùng-biện của các ông Nghị. Bài-tưởng-thuật đăng lên Công-báo thế nào. v.v., và rất nhiều điều vừa hay vừa vui vừa lạ, lại đến nỗi ta không thể tưởng-tượng được! . . .

2º) Muôn thành-công trên đường đời

Nói về những đức-tính ai nấy cần phải có, những sức mạnh của tinh-thần cần phải luyện, những trổ-lực cần phải đánh dồn để sống một cách mãnh-liết trong thời-buổi gay-go này. Quyển « MUÔN THÀNH-CÔNG » có thể coi như một quyển « SÁCH BỒN » vắn-tắt cho hết thảy thanh-niên Việt-Nam.

Mỗi quyển dày ngót trăm trang, khổ 15 x 22, in đẹp, giá 0\$30

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ
N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ
N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ
Chỉ có thứ đèn N° 824 N là
sáng bằng dầu lửa mà thôi
Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiều mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

ĐÈN BẮNG DẦU LỬA

SỐNG BẮNG DẦU LỬA
Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sống như trước nữa
Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại đèn Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị
đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được
Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa đinh luồn trong bình đèn, khi
muốn sống, chỉ cần dây dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm cối 9 hay 10 cái là có đủ
dầu tràn lên chỗ đèn, trong lúc sống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu
alcool chư không có khói, mỗi lần chẽ dầu vào ống chứa có thể sống được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiều đèn rất lịch-sử tinh-xảo không kiêu
đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chắc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-TICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn dầu có ở
N° 28 Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON

MUÔN ĐẸP LÀ GÂY HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

DA TRẮNG MỊN TUỔI ĐẸP MÃI

2p. — 3p. một hộp. Dùng phần lại sca hóa-clat này, da không khô bạc, nước da tươi mịn đến già.
Xin mời lại Mỹ-Viện Amy tờ sửa này là mua các hóa chất vẽ dùng cho dược: Da trắng, mịn, tươi: 2p.—3p, một
hộp, — Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lồng, gầu, lồng mì dài cong, trứng cá « khôi
nhan, không còn vết thâm, không phát lại », rắng đánh trắng, nốt săn nơi mặt, đều giá: 1p.—2p.—3p. một hộp.—
Tóc mọc, giâm má, tàn nhang, sẹo, lồng mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo, bôi nõn vú, đều giá: 2p.—3p.—
một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, rắng trắng, nẻ da, 0p,50—1p. một hộp.— Trị da dán, nước rỗ mắt đẹp sáng, đều
giá: 1p.—2p. một hộp.— Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p.—3p. một hộp.— Son, chi, brilliantine,
nước hoa, vân vân... toàn hàng đặc biệt. Biểu hiệu Con-Hén (Oyster). Phấn kem Oyster, Houbigant, Tokalon, Coty,
Orsay, v. v... Mẫu phấn, mẫu da lụa dùm rất hợp. Dip, dao, kéo, massocine 14p50, mặt nạ cao su, đùi nón tóc và
lông mì, v. v... rất đủ đồ sua sắc. Hàng nồi giá hạ. Hàng đèn đánh trắng bằng máy tối tăm rất đẹp bóng.

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc.. manières de beauté anglaises.

Xa gửi linh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà, giấy thép hay ga rồi giá tiền tại dy, Hồi gi xin kèm tem trả lời.

MỸ-VIỆN AMY, — 26, phố Hàng Than, HANOI

IN LẦN THỨ HAI

NAM NỮ BẢO TOÀN

Sách
ĐÃ ĐƯỢC HÀN LÂM BÈN PHÁP (ACADEMIE DES SCIENCES DE PARIS) CÔNG NHẬN
VÀ CÁC BÁO CHÍ TÀY NAM TRONG BA KỶ KHUYẾN KHÍCH VÀ KHEN TẶNG:

Một đoạn thư của Hàn Lâm Viện bén Pháp. — « Cet ouvrage a été déposé dans la bibliothèque de l'Institut et sera mentionné au bulletin bibliographique des COMPTES RENDUS HEBDOMADAIRE DES SÉANCES DE L'ACADEMIE DES SCIENCES ».
Báo Annam Nouveau. — « M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle : « Nam Nữ Bảo Toàn » C'est avec grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse ».

Khoa-học tạp chí. — « Ông già chắc đã từng biết ông y-hoc-sỹ Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam, thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất bản quyển sách có ích này... » Nam Nữ Bảo Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam Nữ thanh niên ta, lại có cả những bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyển sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ ta nên có để làm cầm nang ».

« Saigon » nhật báo. — « Tác giả cuốn Nam Nữ Bảo Toàn đã có nhiều công phu sưu tập và nghiên cứu. » — « Với cuốn sách có ích cho y-hoc nước nhà nhất là cho nam nữ thanh niên chúng tôi không ngần ngại gì mà không cầm bút giới thiệu một cách trịnh trọng với bạn đọc » Saigon. » — Xem như thế thì đủ biết quyển sách Nam Nữ Bảo Toàn này có giá trị là từng nào. Lần đầu một quyển sách thuốc của người Annam được Hàn Lâm viện bén Pháp biết đến :

Giá bán 0p60. Ở xa gửi thêm 0p20 làm tiền cước « bảo-dám » (tất cả là 0p80) Gửi mandat hoặc tem cũng được. Gửi « Linh hóa giao ngân » bei 0p65

LÊ-HUY-PHACH Hanoi — Tonkin

Có bán tại các đại-lý thuốc Lê-huy-Phach và các hàng sách lớn.